

**CÔNG TY CỔ PHẦN 22**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 895/CTCP

V/v: Công bố thông tin

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: Công ty Cổ phần 22

Trụ sở chính: Số 763 Đường Nguyễn Văn Linh – Phường Phúc Lợi – Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 02438.276.255

Fax: 02438.276.928

Mã chứng khoán: C22

Sàn giao dịch: Upcom

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Trung Dũng – Chủ tịch HĐQT

Loại thông tin công bố: 24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 .

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26/6/2026 tại đường dẫn <http://congtv22.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT, T3b.



Nguyễn Trung Dũng

**NGHỊ QUYẾT**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**  
**Công ty Cổ phần 22**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần 22;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần 22 ngày 26/6/2026.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo số 886/BC-HĐQT ngày 25/6/2026 của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo số 488/BC-CTCP ngày 22/4/2026 của Công ty Cổ phần 22 về Chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2026-2030.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo số 568/BC-CTCP ngày 14/5/2026 của Công ty Cổ phần 22 về Báo cáo kế hoạch kinh doanh năm 2026, với các chỉ tiêu, nội dung chính như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

- + Doanh thu: 393,443 tỷ đồng/323,095 tỷ đồng = 121,8 % KH năm
- + Thu nộp ngân sách: 16,038 tỷ đồng /18,085 tỷ đồng = 88,68 % KH năm
- + Lợi nhuận: 10,596 tỷ đồng/8,809 tỷ đồng = 120,3 % KH năm
- + Cổ tức: 10 % = 100% KH năm

2. Kế hoạch năm 2026:

- + Doanh thu: 365,686 tỷ đồng



- + Lợi nhuận: 9,175 tỷ đồng
- + Nộp ngân sách: 16,929 tỷ đồng
- + Cổ tức dự kiến: 10 %

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

**Điều 5.** Thông qua Báo cáo số 494/BC-HĐQT ngày 22/4/2026 của Hội đồng quản trị về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026, như sau:

a) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	10.596.306.330 đồng
Thuế thu nhập doanh nghiệp:	2.271.981.198 đồng
Lợi nhuận sau thuế:	8.324.325.132 đồng
Tổng lợi nhuận phân phối:	8.324.325.132 đồng
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi:	4.302.996.132 đồng
- Quỹ thưởng người quản lý:	471.329.000 đồng
- Lợi nhuận để chia cổ tức:	3.550.000.000 đồng
+ Cổ đông Nhà nước:	1.822.764.000 đồng
+ Cổ đông bên ngoài:	1.727.236.000 đồng
Cổ tức được chia:	1.000 đ/1cp

b) Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2026

- Thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước.
- Chia cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến: 10%
- Trích lập các quỹ sau khi thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước, chi trả cổ tức, dự kiến trích lập các quỹ cụ thể:
  - + Quỹ khen thưởng phúc lợi.
  - + Quỹ thưởng người quản lý.

**Điều 6.** Thông qua Báo cáo số 493/BC-HĐQT ngày 22/4/2026 của HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026.

**Điều 7.** Thông qua Báo cáo số 490/BC-CTCP ngày 22/4/2026 của Công ty Cổ phần 22 về kế hoạch sử dụng lao động, phương án xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng.

**Điều 8.** Thông qua Tờ trình số 872/TTr-HĐQT ngày 24/6/2026 của HĐQT về sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần 22.

**Điều 9.** Thông qua Tờ trình số 492/TTr-HĐQT ngày 22/4/2026 của HĐQT về sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần 22.

**Điều 10.** Thông qua Báo cáo số 495/BC-BKS ngày 22/4/2026 của Ban kiểm soát về Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

**Điều 11. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần 22 thông qua toàn văn tại cuộc họp ngày 26/6/2026.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết này, trên cơ sở đảm bảo hài hoà lợi ích của Công ty, lợi ích của các cổ đông, phù hợp với Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- UBCK NN (để b/c);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (để b/c);
- Cơ quan đại diện vốn NN (để b/c)
- HĐQT, BKS, HĐH Công ty (để t/h);
- Người phụ trách CBTT (để CBTT);
- Website Côngty22.vn (thay cho thông báo);
- Lưu: VT, HĐQT.G18.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**CHỦ TỊCH HĐQT  
Nguyễn Trung Dũng**



Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

Số: 888/2026/BB-ĐHĐCĐ

**BIÊN BẢN**  
**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN 22**

Tên tổ chức: Công ty cổ phần 22

Mã chứng khoán: C22

Trụ sở chính: Số 763, đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội.

Mã số doanh nghiệp: 0100512724

Hôm nay, vào hồi 08h00' ngày 26/6/2026, tại Hội trường Công ty Cổ phần 22, số 763 Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần 22 năm 2026.

**I. PHẦN NGHI THỨC VÀ THỦ TỤC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

**1. Thành phần tham dự Đại hội**

- Khách mời: Đại biểu Cục Tài chính/BQP; Đại biểu Phòng Tài chính/TCHC-KT; Đại biểu Phòng QLXN-SC/BTM; Đại biểu phòng KHTH/BTM;

- Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần 22.

- Các cổ đông và đại diện được ủy quyền của cổ đông Công ty Cổ phần 22.

**2. Kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội**

Bà Phan Thị Giang - Thay mặt Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần 22 năm 2026, báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

- Tổng số cổ đông theo danh sách chốt đến ngày 14/4/2026 của Công ty Cổ phần 22 là: 407 cổ đông, sở hữu: 3.550.000 cổ phần.

- Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự và đại diện theo ủy quyền có mặt tham dự Đại hội vào thời điểm 08 giờ 20' phút ngày 26/6/2026 có 16 cổ đông, đại diện cho 2.943.600 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 82,92 %/tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần 22.

Căn cứ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15; căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần 22 về điều kiện tiến hành Đại hội cổ đông thì tỷ lệ

82,92 % cổ phần có quyền biểu quyết (2.943.600/3.550.000 cổ phần có quyền biểu quyết/tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần 22) đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

Đến thời điểm 09h05 phút có thêm 01 cổ đông tới dự. Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự đại hội là 17 cổ đông, đại diện cho 3.343.600 cổ phần.

Ông Phạm Đức Dương, thay mặt Ban tổ chức:

- Thông qua chương trình làm việc của Đại hội. Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua.

- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội. Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua.

- Giới thiệu danh sách Chủ tọa và Thư ký Đại hội, cụ thể:

+ Chủ tọa Đại hội: Ông Nguyễn Trung Dũng - Chủ tịch HĐQT

+ Thư ký Đại hội: Bà Đoàn Thị Bích Ngọc - Nhân viên Phòng Tài chính.

- Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% bầu Ban kiểm phiếu như sau:

+ Ông Nguyễn Trường Định - Trưởng ban

+ Bà Vũ Thị Thảo - Ủy viên

+ Bà Nguyễn Thị Dung - Ủy viên

## **II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

1. Ông Nguyễn Trung Dũng - Chủ tọa Đại hội phát biểu khai mạc Đại hội.

2. Đại diện Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng báo cáo trước Đại hội các nội dung sau:

- Ông Nguyễn Trung Dũng - Chủ tịch HĐQT Công ty:

+ Báo cáo của HĐQT về quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên Hội đồng quản trị.

+ Chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2026-2030;

- Ông Vũ Văn Minh - Tổng giám đốc Công ty:

+ Báo cáo kế hoạch kinh doanh năm 2026;

+ Báo cáo kế hoạch sử dụng lao động, phương án xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng;

+ Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty CP 22;

+ Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP 22;

- Bà Nguyễn Thị Hoài Giang - Kế toán trưởng:

+ Báo cáo tài chính năm 2025 (đã được kiểm toán);

+ Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026;

+ Báo cáo lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026.

- Bà Vũ Thị Minh Huệ - Trưởng Ban Kiểm soát:

+ Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

### 3. Đại hội thảo luận

- Đại hội đã nghe 02 ý kiến phát biểu của cổ đông và 02 ý kiến đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước 51,3 %. Các ý kiến đều nhất trí với nội dung các báo cáo, tờ trình đã trình bày trước Đại hội, đánh giá cao sự cố gắng của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty. Ngoài ra các ý kiến phát biểu còn gợi mở cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty về một số giải pháp để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2026 và các năm tiếp theo, đó là: Có chính sách tuyển dụng, đãi ngộ, giữ chân đội ngũ nhân viên kỹ thuật, cơ điện; khen thưởng kịp thời cho tập thể, cá nhân có thành tích trong nghiên cứu phát triển sản phẩm mới; nhất trí chủ trương tạm dừng tuyển sinh của Trường Mầm non; có chính sách hỗ trợ đào tạo để các cô giáo, nhân viên nhà trường chuyển đổi ngành nghề, bố trí làm việc tại các vị trí phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động của Công ty hiện nay.

- Chủ tọa Đại hội kết luận phần thảo luận: Tiếp thu các ý kiến của các cổ đông. Đại hội đã nhất trí với nội dung kết luận.

## III. BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Thông qua Báo cáo số 886/BC-HĐQT ngày 25/6/2026 của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.

Kết quả kiểm phiếu:

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 100%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không tán thành: 0%
- Tỷ lệ không có ý kiến: 0%

2. Thông qua Báo cáo số 488/BC-CTCP ngày 22/4/2026 của Công ty Cổ phần 22 về Chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2026-2030.

Kết quả kiểm phiếu:

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 100%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không tán thành: 0%
- Tỷ lệ không có ý kiến: 0%

3. Thông qua Báo cáo số 568/BC-CTCP ngày 14/5/2026 của Công ty Cổ phần 22 về Báo cáo kế hoạch kinh doanh năm 2026, với các chỉ tiêu, nội dung chính như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

+ Doanh thu: 393,443 tỷ đồng/323,095 tỷ đồng = 121,8 % KH năm

+ Thu nộp ngân sách: 16,038 tỷ đồng /18,085 tỷ đồng = 88,68 % KH năm

+ Lợi nhuận: 10,596 tỷ đồng/8,809 tỷ đồng = 120,3 % KH năm

+ Cổ tức: 10 % = 100% KH năm

2. Kế hoạch năm 2026:

+ Doanh thu: 365,686 tỷ đồng

+ Lợi nhuận: 9,175 tỷ đồng

+ Nộp ngân sách: 16,929 tỷ đồng

+ Cổ tức dự kiến: 10 %

Kết quả kiểm phiếu:

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 100%

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không tán thành: 0%

- Tỷ lệ không có ý kiến: 0%

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Kết quả kiểm phiếu:

Kết quả kiểm phiếu:

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 100%

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không tán thành: 0%

- Tỷ lệ không có ý kiến: 0%

5. Thông qua Báo cáo số 494/BC-HĐQT ngày 22/4/2026 của Hội đồng quản trị về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026, như sau:

a) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 10.596.306.330 đồng

Thuế thu nhập doanh nghiệp: 2.271.981.198 đồng

Lợi nhuận sau thuế: 8.324.325.132 đồng

Tổng lợi nhuận phân phối: 8.324.325.132 đồng

- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 4.302.996.132 đồng

- Quỹ thưởng người quản lý: 471.329.000 đồng

- Lợi nhuận để chia cổ tức: 3.550.000.000 đồng

+ Cổ đông Nhà nước: 1.822.764.000 đồng

+ Cổ đông bên ngoài: 1.727.236.000 đồng

Cổ tức được chia: 1.000 đ/1cp

b) Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2026

- Thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

- Chia cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến: 10%
- Trích lập các quỹ sau khi thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước, chi trả cổ tức, dự kiến trích lập các quỹ cụ thể:

- + Quỹ khen thưởng phúc lợi.
- + Quỹ thưởng người quản lý.

Kết quả kiểm phiếu:

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 88%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không tán thành: 12%
- Tỷ lệ không có ý kiến: 0%

6. Thông qua Báo cáo số 493/BC-HĐQT ngày 22/4/2026 của HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026.

Kết quả kiểm phiếu:

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 100%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không tán thành: 0%
- Tỷ lệ không có ý kiến: 0%

7. Thông qua Báo cáo số 490/BC-CTCP ngày 22/4/2026 của Công ty Cổ phần 22 về kế hoạch sử dụng lao động, phương án xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng.

Kết quả kiểm phiếu:

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 100%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không tán thành: 0%
- Tỷ lệ không có ý kiến: 0%

8. Thông qua Tờ trình số 872/TTr-HĐQT ngày 24/6/2026 của HĐQT về sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần 22

Kết quả kiểm phiếu:

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 100%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không tán thành: 0%
- Tỷ lệ không có ý kiến: 0%

9. Thông qua Tờ trình số 492/TTr-HĐQT ngày 22/4/2026 của HĐQT về sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần 22.

Kết quả kiểm phiếu:

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 100%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không tán thành: 0%



- Tỷ lệ không có ý kiến: 0%

10. Thông qua Báo cáo số 495/BC-BKS ngày 22/4/2026 của Ban kiểm soát về Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Kết quả kiểm phiếu:

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 100%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không tán thành: 0%
- Tỷ lệ không có ý kiến: 0%

#### IV. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, được đọc tại Đại hội và các cổ đông tham dự nhất trí biểu quyết tán thành 100%.

Thư ký Đại hội thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 và các cổ đông tham dự nhất trí biểu quyết tán thành 100%.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần 22 kết thúc vào hồi 10h 45 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ



Đoàn Thị Bích Ngọc

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



CHỦ TỊCH HĐQT  
Nguyễn Trung Dũng



Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU**  
**V/v biểu quyết 10 nội dung của Đại hội**

Hôm nay vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 26 tháng 6 năm 2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần 22 bầu Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm có:

1. Ông Nguyễn Trường Định - Trưởng ban
2. Bà Vũ Thị Thảo - Ủy viên
3. Bà Nguyễn Thị Dung - Ủy viên

Đã tiến hành kiểm phiếu đúng nguyên tắc và nhất trí lập biên bản như sau:

1. Tổng số phiếu phát ra: 17 phiếu, tương ứng với tổng số cổ phần dự Đại hội là: 3.343.600 cổ phần.
2. Tổng số phiếu thu về: 17 phiếu, tương ứng với tổng số cổ phần dự Đại hội là: 3.343.600 cổ phần.
3. Kết quả:
  - Số phiếu hợp lệ: 17 phiếu, tương ứng với tổng số cổ phần dùng để biểu quyết là: 3.343.600 cổ phần.
  - Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng với tổng số cổ phần dùng để biểu quyết là: 0 cổ phần.

**KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT 10 NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI NHƯ SAU:**

**1. Thông qua Báo cáo số 886/BC-HĐQT ngày 25/6/2026 của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.**

- Tán thành: 3.343.600 cổ phần = 100% so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.



**2. Thông qua Báo cáo số 488/BC-CTCP ngày 22/4/2026 của Công ty Cổ phần 22 về Chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2026-2030.**

- Tán thành: 3.343.600 cổ phần = 100% so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

**3. Thông qua Báo cáo số 568/BC-CTCP ngày 14/5/2026 của Công ty Cổ phần 22 về Báo cáo kế hoạch kinh doanh năm 2026.**

- Tán thành: 3.343.600 cổ phần = 100% so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

**4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.**

- Tán thành: 3.343.600 cổ phần = 100% so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

**5. Thông qua Báo cáo số 494/BC-HĐQT ngày 22/4/2026 của Hội đồng quản trị về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026.**

- Tán thành: 2.943.600 cổ phần = 88 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không tán thành: 400.000 cổ phần = 12 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

**6. Thông qua Báo cáo số 493/BC-HĐQT ngày 22/4/2026 của Công ty Cổ phần 22 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026.**

- Tán thành: 3.343.600 cổ phần = 0% so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

**7. Thông qua Báo cáo số 490/BC-CTCP ngày 22/4/2026 của Công ty Cổ phần 22 về kế hoạch sử dụng lao động, phương án xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng.**

- Tán thành: 3.343.600 cổ phần = 100% so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

**8. Thông qua Tờ trình số 872/TTr-HĐQT ngày 24/6/2026 của HĐQT về sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần 22**

- Tán thành: 3.343.600 cổ phần = 100% so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

**9. Thông qua Tờ trình số 492/TTr-HĐQT ngày 22/4/2026 của HĐQT về sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần 22.**

- Tán thành: 3.343.600 cổ phần = 100% so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

**10. Thông qua Báo cáo số 495/BC-BKS ngày 22/4/2026 của Ban kiểm soát về Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.**

- Tán thành: 3.343.600 cổ phần = 100% so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

**\* Kết quả biểu quyết nhất trí 10 nội dung của Đại hội gồm:**

**1. Thông qua Báo cáo số 886/BC-HĐQT ngày 25/6/2026 của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị**



- Tán thành: 3.343.600 cổ phần = 100% so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

## **2. Thông qua Báo cáo số 488/BC-CTCP ngày 22/4/2026 của Công ty Cổ phần 22 về Chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2026-2030**

- Tán thành: 3.343.600 cổ phần = 100% so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

## **3. Thông qua Báo cáo số 568/BC-CTCP ngày 14/5/2026 của Công ty Cổ phần 22 về Báo cáo kế hoạch kinh doanh năm 2026.**

- Tán thành: 3.343.600 cổ phần = 100% so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

## **4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.**

- Tán thành: 3.343.600 cổ phần = 100% so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

## **5. Thông qua Báo cáo số 494/BC-HĐQT ngày 22/4/2026 của Hội đồng quản trị về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026.**

- Tán thành: 3.343.600 cổ phần = 100% so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

**6. Thông qua Báo cáo số 493/BC-HĐQT ngày 22/4/2026 của Công ty Cổ phần 22 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026.**

- Tán thành: 3.343.600 cổ phần = 100% so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

**7. Thông qua Báo cáo số 490/BC-CTCP ngày 22/4/2026 của Công ty Cổ phần 22 về kế hoạch sử dụng lao động, phương án xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng.**

- Tán thành: 3.343.600 cổ phần = 100% so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

**8. Thông qua Tờ trình số 872/TTr-HĐQT ngày 24/6/2026 của HĐQT về sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần 22**

- Tán thành: 3.343.600 cổ phần = 100% so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

**9. Thông qua Tờ trình số 492/TTr-HĐQT ngày 22/4/2026 của HĐQT về sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần 22.**

- Tán thành: 3.343.600 cổ phần = 100% so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

**10. Thông qua Báo cáo số 495/BC-BKS ngày 22/4/2026 của Ban kiểm soát về Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.**

- Tán thành: 3.343.600 cổ phần = 100% so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % so với tổng số cổ phần được biểu quyết dự Đại hội.

Biên bản được lưu vào hồ sơ Đại hội theo đúng quy định./.

**TM. BAN KIỂM PHIẾU  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Trường Định**

TỔNG CỤC HẬU CẦN - KỸ THUẬT  
CÔNG TY CỔ PHẦN 22



**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2026**

*Hà Nội, năm 2026*

**NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN 22 NĂM 2026**  
*Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
07h30-08h00	Đón khách và cổ đông đăng ký dự đại hội	
08h00-08h30	Tuyên bố lý do giới thiệu Đại biểu	Ban Tổ chức
	Thông qua chương trình; quy chế Đại hội	
	Bầu Ban kiểm phiếu	
	Giới thiệu Chủ tọa, thư ký	
	Báo cáo kết quả thăm tra tư cách cổ đông	BTTTCCĐ
08h30-10h00	Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên Hội đồng quản trị Chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2026-2030	Chủ tịch HĐQT
	Báo cáo kế hoạch kinh doanh năm 2026	TGD
	Báo cáo kế hoạch sử dụng lao động, phương án xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng.	
	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP 22 Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP 22	
	Báo cáo tài chính năm 2025 (đã được kiểm toán)	KTT
	Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026	
	Báo cáo lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026	
	Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	Trưởng ban KS
	Đại hội thảo luận	Các Cổ đông
	Đại biểu cấp trên phát biểu	Thủ trưởng TC HC-KT
	Đáp từ	Chủ tọa
	Đại hội tiếp tục thảo luận và kết luận	Chủ tọa
	Biểu quyết thông qua các nội dung đại hội	
	Ban kiểm phiếu hướng dẫn biểu quyết; thu phiếu biểu quyết	BKP
	10h00-10h15	Đại hội nghỉ giải lao (BKP tiến hành kiểm phiếu)
10h15-11h05	Báo cáo kết quả biểu quyết các nội dung của Đại hội	Ban kiểm phiếu
	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Thư ký
	Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức

Số: 886/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2026

## BÁO CÁO

### của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần 22.

Năm 2025, Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn do tác động của chiến tranh Mỹ và Iran dẫn tới thị trường nguyên vật liệu phục vụ sản xuất biến động tăng ở mức cao, có loại tăng tới 30-50%. Sản lượng đặt hàng sản xuất sản phẩm quốc phòng rất thấp (chưa tới 30%), sản phẩm kinh tế chịu sự cạnh tranh quyết liệt của các doanh nghiệp trong và ngoài Quân đội. Lực lượng lao động có tay nghề thiếu so với nhu cầu sử dụng. Máy móc thiết bị xuống dần xuống cấp... Song với tinh thần đoàn kết, thống nhất, phát huy trí tuệ của tập thể, Hội đồng quản trị (HĐQT), ban điều hành Công ty đã tập trung lãnh đạo Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

### 1. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025

Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. Công tác quản trị được chú trọng có chiều sâu. HĐQT đã thực hiện tốt chức năng trong việc quyết nghị các chủ trương và giám sát hoạt động quản lý, điều hành. Các thành viên HĐQT luôn nêu cao vai trò trách nhiệm, thống nhất đưa ra những chủ trương và giải pháp lãnh đạo Công ty hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh tế. HĐQT đã duy trì chế độ họp định kỳ mỗi quý một lần ngoài ra còn có các cuộc họp đột xuất. Thông qua các kỳ họp, HĐQT đã xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua kế hoạch liên quan đến hoạt động của Công ty.

Từng thành viên HĐQT trong cuộc họp đã tham gia tích cực và có trách nhiệm trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ; chủ động, nghiên cứu đóng góp cùng HĐQT trong thực hiện nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao phó.

HĐQT Công ty đã nỗ lực cố gắng có nhiều giải pháp, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện chiến lược phát triển kinh doanh kịp thời thích ứng với cơ chế đảm bảo hậu cần trong tình hình mới của Bộ Quốc phòng góp phần đưa Công ty hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thu nộp ngân

sách Nhà nước và Bộ Quốc phòng. Bảo đảm hài hoà lợi ích của doanh nghiệp, người lao động và các cổ đông.

## 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Kết quả cụ thể như sau:

- Giá trị sản lượng chủ yếu: 323,640 tỷ đồng (Trong đó: Sản phẩm quốc phòng là: 142,350 tỷ đồng; sản phẩm kinh tế: 181,290 tỷ đồng)
- Doanh thu : 393,443 tỷ đồng /323,095 tỷ đồng = 121,8 % KH năm Trong đó: Doanh thu sản phẩm quốc phòng: 188,671 tỷ đồng; doanh thu sản phẩm kinh tế, thương mại, dịch vụ, tài chính, khác: 204,772 tỷ đồng)
- Lợi nhuận trước thuế: 10,596 tỷ đồng/8,809 tỷ đồng = 120,3 % KH năm
- Lợi nhuận sau thuế: 8,324 tỷ đồng
- Thu nộp ngân sách: 16,038 tỷ đồng/18,085 tỷ đồng = 88,68 % KH năm
- Thu nhập bình quân người lao động:  
14,760 triệu đồng/người/tháng/12,95 triệu đồng = 113,9%KH năm
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu: 11,8%
- Cổ tức: 10 %

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã đề ra những chủ trương đúng đắn, lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành Công ty triển khai tổ chức sản xuất, quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Công ty đã từng bước đổi mới công tác quản lý, rà soát mô hình tổ chức biên chế, thực hiện có hiệu quả tối ưu nhất nguồn nhân lực hiện có. Từng bước triển khai công tác chuyển đổi số vào công tác quản lý doanh nghiệp.

Sản xuất các sản phẩm phục vụ quốc phòng 100% đạt A1, đáp ứng tốt các nhiệm vụ thường xuyên cũng như đột xuất. Được bạn hàng tin tưởng đánh giá cao. Điểm nổi bật là: Đã tổ chức sản xuất các sản phẩm phục vụ Lễ kỷ niệm 50 năm giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước; các mặt hàng A80 đảm bảo cho Lễ kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9. Phục vụ tốt các kế hoạch đột xuất đặc biệt khi có yêu cầu của cấp trên. Tập trung nhân lực sản xuất kịp thời trên 300 tấn lương khô kịp thời cho công tác cứu hộ, cứu nạn.

Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất hàng kinh tế: Hội đồng quản trị đã có những định hướng chỉ đạo đúng đắn trong việc giữ vững ổn định và mở rộng thị trường, xây dựng hệ thống phân phối trên toàn quốc. Đưa ra thị trường một số sản phẩm lương khô như: Viên năng lượng ruốc gà, Viên năng lượng nắm linh chi, Thanh năng lượng Protein Dế, Lương khô BB794-22, Thịt hộp... sản phẩm đã được người tiêu dùng đánh giá cao về chất lượng, mẫu mã, đáp ứng nhu cầu của khách hàng ngày càng tốt hơn. Trong năm đã đầu tư một dây chuyền đóng gói lương khô tự động.

Công tác đầu tư phát triển: HĐQT đã lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, sửa chữa nhà xưởng. Trong quá trình mua sắm, sửa chữa cải tạo đã chấp hành và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và quy chế Công

ty. Tài sản sau đầu tư, sửa chữa cải tạo góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; cải thiện điều kiện làm việc, môi trường và cảnh quan khu vực sản xuất.

Hội đồng quản trị đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tài chính: Tình hình tài chính lành mạnh, vốn được bảo toàn, tài sản được quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả, đảm bảo đủ vốn sản xuất kinh doanh.

Tăng cường kiểm soát chi phí, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí bước đầu đã mang lại hiệu quả thiết thực. Nguồn vốn được kiểm soát tốt và có cải thiện, nhất là vốn lưu động; vốn của chủ sở hữu, của Quý cổ đông được bảo toàn, phát huy tốt.

### **3. Kết quả giám sát hoạt động của Người đại diện pháp luật Công ty**

Việc giám sát hoạt động của Người đại diện pháp luật được HĐQT thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Hội đồng quản trị thường xuyên duy trì giám sát đối với Người đại diện pháp luật Công ty thông qua kiểm điểm thực hiện nghị quyết của HĐQT và chất vấn tại các phiên họp. Công tác giám sát giúp hoạt động của Người đại diện pháp luật Công ty nhất quán trong chỉ đạo tổ chức sản xuất kinh doanh, tuân thủ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành. Cụ thể hóa tiêu chí, mục tiêu xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn với phát triển thương hiệu Công ty Cổ phần 22.

Trong quá trình lãnh đạo các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt việc giám sát Người đại diện pháp luật Công ty trong việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT luôn được Người đại diện pháp luật Công ty triển khai thực hiện với sự quyết tâm và nỗ lực cao nhất góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm 2025. Công ty nhận cờ thi đua của Tổng cục "Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua quyết thắng năm 2025".

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

Năm 2026, Hội đồng quản trị tiếp tục bám sát các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đại hội cổ đông giao.

Mục tiêu trọng tâm của HĐQT là đảm bảo đủ việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động; đảm bảo cổ tức cho cổ đông; bảo toàn vốn.

#### **Các chỉ tiêu chính:**

- Giá trị sản lượng chủ yếu: 356,006 tỷ đồng (Trong đó: Sản phẩm quốc phòng là: 156,586 tỷ đồng; sản phẩm kinh tế: 199,420 tỷ đồng)

- Doanh thu: 365,686 tỷ đồng (Trong đó: Doanh thu sản phẩm quốc phòng: 158,576 tỷ đồng; doanh thu sản phẩm kinh tế, thương mại, dịch vụ, tài chính, khác: 207,110 tỷ đồng)

+ Lợi nhuận trước thuế: 9,175 tỷ đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: 7,34 tỷ đồng

+ Nộp ngân sách: 16,929 tỷ đồng

+ Phân đầu thu nhập bình quân: 14 triệu đồng/người/tháng trở lên.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu: 10,5%

+ Cổ tức: Dự kiến 10 %

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, HĐQT đề ra chủ trương, định hướng trọng tâm năm 2026 như sau:

1. Tập trung quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bảo đảm hoàn thành tốt mọi chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Tổ chức triển khai toàn diện các mặt công tác, các nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm, sự quyết tâm cao nhất; vận dụng hài hoà các biện pháp quản trị tối ưu bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và xây dựng Công ty VMTD. Phân đầu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng 10%.

2. Chỉ đạo Ban điều hành Công ty tập trung tìm kiếm việc làm, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; áp dụng chuyển đổi số sâu rộng trên các mặt công tác quản lý, quản trị Công ty; Ứng dụng nền tảng số vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao năng lực cạnh tranh, từng bước đưa tỷ trọng hàng kinh tế chiếm tỷ trọng cao trong tổng doanh thu. Duy trì và mở rộng thị trường các mặt hàng cơ kim khí, lương thực thực phẩm. Xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, hoạt động theo phương thức khoán, nhằm tối ưu hoá mạng lưới bán hàng, xây dựng mối quan hệ tốt với các đại lý. Đẩy mạnh phát triển kinh doanh thương mại, khai thác tối đa nguồn lực nhà xưởng hiện có. Nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu, thị hiếu của khách hàng. Đa dạng hoá phương thức bán hàng, thúc đẩy doanh số bán hàng trên nền tảng giao dịch thương mại điện tử.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tài chính kế toán theo đúng quy định của pháp luật, bảo toàn vốn, đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện nghiêm công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tài sản, nguồn vốn của Công ty.

5. Chỉ đạo đầu tư công tác kỹ thuật: Tập trung nghiên cứu các sản phẩm lương khô, thanh năng lương, thịt hộp... Đối với các sản phẩm phục vụ bộ đội, tiếp tục tập trung nghiên cứu các sản phẩm lưỡng dụng như: Hệ thống lọc nước, hệ thống tắm nóng, máy sấy quần áo, bếp điện...

6. Có chính sách ưu đãi tuyển dụng nhân viên kỹ thuật có tay nghề cao đối với các ngành cơ khí, chế biến LTTP... Tổ chức đào tạo tại chỗ nhằm nâng cao tay nghề cho người lao động. Dừng tuyển sinh, hoạt động trường Mầm non để tái cơ cấu.

7. Lãnh đạo công tác quản lý và sử dụng đất quốc phòng. Quy hoạch tổng thể các khu vực sản xuất theo hướng chuyên nghiệp hoá trên cơ sở nguồn lực tài chính và quy mô sản xuất: Xí nghiệp 24 và Xí nghiệp 198. Khai thác triệt để các tài sản trên đất hiện có nhằm tăng nguồn thu cho doanh nghiệp. Chấp hành nghiêm quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng về triển khai thu hồi đất mở rộng đường tại khu vực phường Phúc Lợi.

8. Quan tâm quyền lợi hợp pháp của cổ đông; tạo điều kiện làm việc, thu nhập cho cán bộ, nhân viên, người lao động trong Công ty. Giữ vững đoàn kết nội bộ, đẩy mạnh các phong trào thi đua trong lao động sản xuất, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo đơn vị an toàn về mọi mặt, xây dựng Công ty vững mạnh toàn diện. Chú trọng thực hiện có hiệu quả các biện pháp xây dựng nền nếp chính quy, cơ quan đơn vị vững mạnh toàn diện "mẫu mực, tiêu biểu" và xây dựng môi trường, văn hoá doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty Cổ phần 22. Kính đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và quyết nghị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT. G03.



Nguyễn Trung Dũng

Số: 488 /BC-CTCP

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2026

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP  
GIAI ĐOẠN 2026-2030**

**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;
- Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, số 68/2025/QH15;
- Luật Công nghiệp Quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp 38/2024/QH15;
- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới;
- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;
- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;
- Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước;
- Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;
- Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền và trách nhiệm đại diện chủ sở hữu nhà nước;
- Hướng dẫn số 829/TCHCKT-TM ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật về việc xây dựng Chiến lược phát triển 05 năm, giai đoạn 2026-2030;
- Công văn số 3845/CTC-QLDN ngày 23/3/2026 của Cục Tài chính về việc xây dựng và ban hành chiến lược phát triển doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ giai đoạn 2026-2030.

- Công văn số 1533/TM-QLXN ngày 25/3/2026 của Bộ Tham mưu, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật về việc xây dựng và ban hành Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030.

- Tình hình thực tiễn và kết quả thực hiện chiến lược giai đoạn 2021-2025.

## II. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

### 1. Quá trình hình thành

Công ty Cổ phần 22 là doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh thuộc Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, tiền thân là Xí nghiệp Chế biến thực phẩm 22, được thành lập ngày 22/12/1970. Ngày 22/4/1996, Thủ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quyết định số 568/QĐ-QP đổi tên Xí nghiệp Chế biến thực phẩm 22 thành Công ty 22 trực thuộc Tổng cục Hậu cần.

Ngày 11/5/1996, Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần ban hành Quyết định số 78-QĐ-16 sáp nhập Xí nghiệp 24 vào Công ty 22 nhằm tăng cường năng lực sản xuất và mở rộng lĩnh vực hoạt động. Ngày 15/9/2003, Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần ban hành Quyết định số 444/QĐ-H16 chuyển giao Xí nghiệp 198 - Công ty 20 về trực thuộc Công ty 22.

Thực hiện chủ trương sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước, tháng 7/2005 Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quyết định số 1359/QĐ-BQP về việc cổ phần hóa Công ty 22.

Ngày 01/11/2007, Công ty chính thức chuyển đổi mô hình hoạt động từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần, trong đó Nhà nước nắm giữ 51,35% vốn điều lệ, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp với tên gọi Công ty Cổ phần 22.

Ngày 19/5/2025 Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ký ban hành Quyết định số 2148/QĐ-BQP về việc công nhận Công ty Cổ phần 22 là doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh.

Trải qua hơn 55 năm xây dựng và phát triển, Công ty đã từng bước khẳng định vị thế là đơn vị sản xuất kinh doanh có truyền thống trong lĩnh vực phục vụ hậu cần, kỹ thuật cho Quân đội và cung cấp sản phẩm cho thị trường dân sinh.

Thông tin cơ bản về doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần 22
- Tên giao dịch quốc tế: 22 Joint Stock Company
- Địa chỉ trụ sở: 763 Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Lợi, TP. Hà Nội
- Website: <http://www.congty22.net.vn>
- Vốn điều lệ (theo Quyết định số 1392/QĐ-BQP ngày 12/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng) là 35,5 tỷ đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (Mã 411 trên Bảng cân đối kế toán) tại thời điểm 31/12/2025 là 35,5 tỷ đồng.

## 2. Chức năng nhiệm vụ

Công ty Cổ phần 22 chuyên sản xuất các mặt hàng kim khí quân trang; cơ khí; trang bị nhà ăn, nhà bếp; hệ thống tắm nóng; hệ thống bếp dầu, bếp điện; các mặt hàng lương thực, thực phẩm; các mặt hàng doanh trại, hệ thống lọc nước, công nghệ xử lý nước sạch... phục vụ trong Quân đội và thị trường dân sinh.

## 3. Ngành nghề kinh doanh

Các ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty gồm:

- Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm, nước uống tinh khiết.
- Sản xuất dụng cụ cấp dưỡng, dụng cụ gia đình, doanh cụ quân đội.
- Sản xuất thiết bị bếp dầu, cơ khí áp lực, kim khí quân trang.
- Sản xuất dụng cụ huấn luyện, phù hiệu, kỷ niệm chương.
- Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, nước giải khát, thức ăn chăn nuôi.
- Xuất nhập khẩu thiết bị và sản phẩm phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Kinh doanh bất động sản và giáo dục mầm non theo quy định của pháp luật...

## 4. Cơ cấu tổ chức

a) Bộ máy quản lý điều hành

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng Quản trị: Chủ tịch và các thành viên
- Ban điều hành: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc
- Ban kiểm soát: Trưởng ban và các thành viên

b) Các phòng chức năng

- Phòng Kế hoạch - TCSX
- Phòng Tài chính
- Phòng Kỹ thuật
- Văn Phòng

c) Các đầu mối trực thuộc

- Xí nghiệp 22, địa chỉ số 40 đường Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội.

- Xí nghiệp 24, địa chỉ số 53 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội.

- Xí nghiệp 198, địa chỉ số 96 đường Que Hàn, xã Hồng Vân, thành phố Hà Nội.

- Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, số 190 Quang Trung, phường Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

- Trường Mầm Non, tại phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội.

### III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

#### 1. Tổng quan về kết quả thực hiện nhiệm vụ

Giai đoạn 2021-2025, tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động nhanh, phức tạp, tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ bảo đảm hậu cần của doanh nghiệp. Trên thế giới và trong nước đại dịch Covid-19 những năm đầu giai đoạn bùng phát làm gián đoạn chuỗi cung ứng, ảnh hưởng đến sản xuất, vận tải và lưu thông hàng hoá; cùng với đó cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột khu vực và biến động giá nguyên vật liệu làm tăng chi phí sản xuất.

Trong nước kinh tế vĩ mô từng bước phục hồi, ổn định và duy trì tăng trưởng; môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện. Nhà nước ban hành nhiều cơ chế chính sách hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế, thúc đẩy chuyển đổi số, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp ổn định sản xuất, mở rộng hoạt động và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Bên cạnh thuận lợi, Công ty gặp không ít khó khăn, thách thức: Chi phí nguyên liệu tăng cao, thị trường cạnh tranh gay gắt; yêu cầu chất lượng nâng cao; nguồn lao động phổ thông khó tuyển dụng; đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn chậm đổi mới...

Những yếu tố trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2021-2025. Song Công ty luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo chỉ đạo sát sao của Thủ trưởng Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Thủ trưởng các Cục chuyên ngành và các cơ quan chức năng, cùng với sự cố gắng phấn đấu nỗ lực của tập thể cán bộ, nhân viên người lao động Công ty và sự ủng hộ tin tưởng của cổ đông đã có nhiều biện pháp, giải pháp, khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm đã đề ra. Kết quả cụ thể:

Sau 5 năm triển khai thực hiện chiến lược Công ty Cổ phần 22 cơ bản đã đạt các chỉ tiêu đề ra, một số nội dung đạt kết quả tốt, nhiều kết quả nổi bật, nhiều mục tiêu đã vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể, Công ty luôn ổn định, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, đời sống cán bộ, nhân viên ngày được tăng lên. Nhất là trong 2 năm 2024 và 2025, Công ty đã từng bước tinh gọn mô hình tổ chức; nghiên cứu thị trường và đưa ra nhiều sản phẩm mới; mở rộng phương thức bán hàng trên nền tảng thương mại điện tử; đổi mới phương thức trả lương để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao. Áp dụng các ứng dụng khoa học, công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đã đầu tư, nâng cấp cải tạo nhà xưởng và mua sắm một số máy móc thiết bị phục vụ sản xuất như: Xây dựng, cải tạo nhà xưởng sản xuất lương khô, bánh

quy Xí nghiệp 22; cải tạo nhà kho Xí nghiệp 24; sửa chữa nâng cấp hệ thống sân, nhà điều hành Công ty. Đầu tư mua một số máy móc thiết bị, khuôn mẫu phục vụ sản xuất, như: Máy cắt laser sợi quang, Máy chấn (gấp) tôn điều khiển số CNC, Máy xén tôn điều khiển số CNC, Máy ép lương khô 4 hàng, Máy hút chân không, Máy đóng gói tự động YD1012-1621... với tổng kinh phí trên 20,16 tỷ đồng, qua đó góp phần nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

Tốc độ tăng trưởng các chỉ tiêu kinh tế duy trì ở mức cơ bản ổn định, năng suất chất lượng sản phẩm được nâng lên rõ rệt. Đời sống người lao động được nâng lên. Tỷ trọng doanh thu hàng kinh tế/tổng doanh thu ngày một tăng cao. Công tác quản trị doanh nghiệp có nhiều đổi mới, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Ban điều hành có nhiều đổi mới sáng tạo, đoàn kết thống nhất, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Qua 5 năm hoạt động, tình hình tài chính công ty lành mạnh, vốn, tài sản được quản lý chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn. Tổng nguồn vốn của Công ty tăng, các khoản nợ ngắn hạn và dài hạn giảm, ít lệ thuộc vào tín dụng thương mại, qui mô vốn chủ sở hữu tăng lên ở tất cả các nguồn. Hiệu quả và hiệu suất sử dụng vốn ngắn hạn, dài hạn, vốn chủ sở hữu đều tăng dần qua các năm. Tính tự chủ về tài chính được cải thiện và tăng cường, đây là xu hướng tích cực về tình hình tài chính của Công ty. Tổng tài sản tăng chủ yếu là do tài sản ngắn hạn tăng, tài sản dài hạn giảm. Cho thấy qui mô sản xuất được mở rộng; hiệu quả sử dụng TSCĐ tăng trong khi tốc độ tăng của đầu tư nhỏ hơn tốc độ giảm của khấu hao TSCĐ -> đầu tư trong thời gian qua không giàn trải, bước đầu có hiệu quả. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu ổn định, tăng dần. Khả năng thanh toán nhanh và được đảm bảo, thanh toán nợ ngắn hạn được tăng cường, công ty hoàn toàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn trong vòng 1 năm hoặc một chu kỳ kinh doanh.

## 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Giai đoạn 2021-2025			So sánh với giai đoạn 2016-2020 về giá trị
		Kế hoạch	Thực hiện	So sánh thực hiện/ kế hoạch (%)	
1	Doanh thu	1.643,5	1.757,3	107%	(99,58)
	+ Doanh thu QP	629,9	844,1	134%	294,41
	+ Doanh thu KT và khác	1.013,5	913,2	90%	(393,99)

TT	Nội dung	Giai đoạn 2021-2025			So sánh với giai đoạn 2016-2020 về giá trị
		Kế hoạch	Thực hiện	So sánh thực hiện/ kế hoạch (%)	
2	Lợi nhuận trước thuế	44,7	49,2	110%	(15,53)
3	Lợi nhuận sau thuế	35,8	39,2	109%	(12,65)
4	Nộp ngân sách	93,2	95,7	103%	(39,43)
5	Thu nhập bình quân NLD (triệu đồng/tháng)	11,5	12,7	111%	3,68

### 3. Kết quả hoạt động đầu tư

#### a) Đầu tư tăng tài sản cố định

- Tổng mức đầu tư: 20,16 tỷ đồng
- Giá trị hoàn thành: 20,16 tỷ đồng bằng 41% so với kế hoạch (kế hoạch đầu tư mua sắm tài sản giai đoạn 2021-2025 là 49,17 tỷ đồng)

#### \*Đánh giá về thực hiện kế hoạch đầu tư

- Ưu điểm: Trong giai đoạn 2021-2025 Công ty đã có những dự án đầu tư kịp thời góp phần đáp ứng nhu cầu sản xuất và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động cả khu vực sản xuất cơ khí và lương thực thực phẩm.

- Nhược điểm: Công tác đầu tư chậm, còn chưa theo kịp xu thế phát triển của xã hội và tính cấp thiết của hoạt động sản xuất công nghiệp.

Các dự án đầu tư còn manh mún nhỏ lẻ chưa có chiến lược bài bản và lâu dài mang tính vĩ mô. Chưa quy hoạch cải tạo được căn bản các nhà xưởng phục vụ sản xuất theo hướng công nghiệp hóa.

#### b) Đầu tư ra ngoài doanh nghiệp: Không có

#### c) Đầu tư ra nước ngoài (ĐTRNN): Không có

### 4. Một số thành tựu nổi bật và những tồn tại, hạn chế

#### a) Thành tựu

Tốc độ tăng trưởng các chỉ tiêu kinh tế duy trì ở mức cơ bản ổn định, năng suất chất lượng sản phẩm được nâng lên rõ rệt. Đời sống người lao động được cải thiện. Tỷ trọng doanh thu hàng kinh tế/tổng doanh thu ngày một tăng cao. Công tác quản trị doanh nghiệp có nhiều đổi mới, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Ban điều hành có

nhieu đổi mới sáng tạo, đoàn kết thống nhất, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Qua 5 năm hoạt động, tình hình tài chính công ty lành mạnh, vốn, tài sản được quản lý chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn. Tổng nguồn vốn của Công ty tăng, các khoản nợ ngắn hạn và dài hạn giảm, ít lệ thuộc vào tín dụng thương mại, qui mô vốn chủ sở hữu tăng lên ở tất cả các nguồn. Hiệu quả và hiệu suất sử dụng vốn ngắn hạn, dài hạn, vốn chủ sở hữu đều tăng dần qua các năm. Tính tự chủ về tài chính được cải thiện và tăng cường, đây là xu hướng tích cực về tình hình tài chính của Công ty. Tổng tài sản tăng chủ yếu là do tài sản ngắn hạn tăng, tài sản dài hạn giảm. Cho thấy qui mô sản xuất được mở rộng; hiệu quả sử dụng TSCĐ tăng trong khi tốc độ tăng của đầu tư nhỏ hơn tốc độ giảm của khấu hao TSCĐ -> đầu tư trong thời gian qua không giàn trải, bước đầu có hiệu quả. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu ổn định, tăng dần. Khả năng thanh toán nhanh và được đảm bảo, thanh toán nợ ngắn hạn được tăng cường, công ty hoàn toàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn trong vòng 1 năm hoặc một chu kỳ kinh doanh.

Các sản phẩm quốc phòng của Công ty tập trung phục vụ các đơn vị thuộc ngành Quân nhu, Doanh trại, Cục Quân khí và các cục thuộc BTTM.

Các sản phẩm kinh tế như bánh quy, lương khô, bánh trung thu, mứt tết và thực phẩm chế biến được tiêu thụ chủ yếu tại thị trường trong nước và các đối tác truyền thống của Công ty. Chưa thực sự mở rộng thị trường khi du địa còn lớn. Những năm đầu của giai đoạn ít quan tâm chú trọng đến việc phát triển sản phẩm mới. Chưa có nhiều giải pháp mang tính bền vững trong phát triển sản phẩm và thị trường.

#### \* Về nguồn nhân lực

Hiện nay, công ty có tổng số 290 cán bộ, nhân viên, người lao động, trong đó số có trình độ đại học và cao đẳng chiếm 30%, có 65 người được đào tạo chính quy trình độ sau đại học và đại học, số còn lại cơ bản là được đào tạo thông qua học tại chức, mở rộng, từ xa. Số lượng có trình độ đào tạo cao đẳng, đại học tuy đông nhưng chuyên ngành không đúng với nhu cầu của công ty, ngành sản xuất cơ khí tỷ lệ lao động nữ chiếm gần 60%. Người lao động của Công ty tuy có tỷ lệ giữ bậc thợ cao, nhưng thực chất tay nghề không tương xứng với bậc thợ nắm giữ. Tính năng động và ý thức sản xuất công nghiệp của người lao động còn ở chừng mực.

Là doanh nghiệp sản xuất cơ khí và lương thực, thực phẩm có bề dày truyền thống 55 năm nhưng hiện tại công ty có ít kỹ sư được đào tạo đúng với chuyên ngành lương thực, thực phẩm, cơ khí. Thiếu sức sáng tạo và khả năng

làm việc độc lập, khả năng làm chủ công nghệ còn hạn chế, cá biệt như công nghệ mạ vàng phải thuê chuyên gia bên ngoài.

Trong nhiều năm qua công ty đã có nhiều cố gắng trong việc thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhưng do chính sách đãi ngộ còn hạn chế nên việc tuyển dụng gặp nhiều khó khăn.

\* Về tổ chức quản lý, quản trị, cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp

Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn của Nhà nước, của Bộ quốc phòng và Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật. Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ được xác định trong giấy phép kinh doanh và các quy định của pháp luật. Duy trì chấp hành nghiêm các chế độ, quy định của Quân đội và pháp luật Nhà nước trong doanh nghiệp như: Quy định pháp luật về quản lý kinh tế, tài chính, đầu tư, XDCB, các chế độ chính sách theo quy định của Luật Lao động, Luật Doanh nghiệp, Luật BHXH... Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước, Bộ Quốc phòng, người lao động và các cổ đông.

Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh khoa học và sát với tình hình thực tế. Tổ chức sản xuất hợp lý, có nhiều giải pháp để tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong quá trình sản xuất. Có sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; chấp hành nghiêm chế độ báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất.

Tiến hành sáp nhập tinh gọn khối gián tiếp (sáp nhập Phòng Dự án vào Phòng Kế hoạch - TCSX).

Thực hiện nghiêm hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 và ISO 22000-2018. Công tác quản lý, bảo quản kho tàng thực hiện nề nếp và đúng nguyên tắc. Đưa phần mềm quản lý kho vào quản lý vận hành. Thực hiện nghiêm chế độ kiểm kê định kỳ và đột xuất. Thực hiện nghiêm quy trình vận hành máy móc thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất. Hàng năm đều xây dựng và quán triệt tới toàn thể cán bộ nhân viên người lao động phong trào “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất” nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế. Điều chỉnh mô hình tổ chức biên chế, với mục tiêu tinh gọn, phù hợp và hiệu quả. Thường xuyên rà soát chất lượng lao động, có chính sách đãi ngộ cụ thể nhằm giữ chân người lao động chất lượng cao. Thực hiện cấp phát trang bị BHLĐ cho người lao động đảm bảo đầy đủ, kịp thời và đúng quy định. Giai đoạn 2021-2025 Công ty đảm bảo an toàn, không có trường hợp bị tai nạn, kỷ luật và tranh chấp lao động.

Chấp hành nghiêm quy chế quản lý tài chính theo đúng chuẩn mực kế toán Việt Nam và quy định của pháp luật hiện hành. Tình hình tài chính lành mạnh, vốn được bảo toàn, tài sản được quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả, đảm bảo đầy đủ kinh phí cho hoạt động SXKD của Công ty. Tích cực đôn đốc thu hồi công nợ. Quán triệt tốt công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sản xuất và quản lý.

\* Quản lý hành chính - hậu cần - môi trường

Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, linh hoạt, đúng nguyên tắc. Quản lý lưu trữ hồ sơ văn bản, giấy tờ, con dấu chặt chẽ, đúng nguyên tắc, đúng quy định. Công tác bảo mật được thực hiện nghiêm theo quy định của Bộ Quốc phòng, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật và pháp luật. Quản lý điều động xe vận tải hàng hoá, xe con phục vụ Chỉ huy, phục vụ cán bộ công tác đảm bảo hợp lý, an toàn, tiết kiệm.

Các bếp ăn ca trong toàn Công ty luôn đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, thực hiện tốt 10 nguyên tắc vàng trong chế biến và bảo quản thức ăn. Chất lượng bữa ăn bảo đảm, thực đơn trong tuần luôn thay đổi, đảm bảo bữa ăn nóng, sạch, ngon. Thực hiện ký hợp đồng với các trung tâm cung cấp thực phẩm sạch, kiểm tra vào sổ theo dõi chặt chẽ, tài chính công khai. Các bếp có tủ lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định. Nhà ăn ca Công ty và các Xí nghiệp thành viên được đầu tư nâng cấp sửa chữa đáp ứng tốt yêu cầu ăn ca cho người lao động. Tổ chức cây khuôn đường ruột cho nuôi quân tiếp phẩm, công nhân sản xuất, cây trồng dụng cụ cấp dưỡng nhà ăn nhà bếp để bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện nghiêm công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, vệ sinh công nghiệp.

Chủ động công tác vệ sinh phòng bệnh, vệ sinh phòng dịch. Làm tốt việc chăm sóc sức khoẻ cho cán bộ, nhân viên, người lao động. Hàng năm tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho 100% quân số trong toàn Công ty, qua việc khám sức khoẻ định kỳ, Công ty đã phát hiện và có kế hoạch điều trị cho các đồng chí có sức khoẻ chưa đảm bảo yêu cầu. Duy trì chế độ trực sẵn sàng cấp cứu khi có vụ việc xảy ra, không để xảy ra trường hợp ngộ độc thức ăn, mất ATVSTP, ATLD, ATGT.

b) Tồn tại, hạn chế

Một số chỉ tiêu kinh tế tăng trưởng không đồng đều, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chưa có tính bền vững và hiệu quả chưa cao. Năng lực cạnh tranh ngoài thị trường ở mức khiêm tốn, sản phẩm chưa đa dạng, còn phụ thuộc nhiều vào nguồn hàng quốc phòng. Công tác quản trị chưa thực sự khoa học, hiệu quả. Công tác đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất còn chậm, chưa có bước đột phá và chưa có nhiều đổi mới, tính hiệu quả ở số mặt còn chưa cao.

Những tồn tại trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, cụ thể là:

- Nguyên nhân khách quan:

Sản lượng hàng quốc phòng ngày một cắt giảm. Chính sách Nhà nước có nhiều thay đổi, mức lương tối thiểu vùng liên tục tăng, kéo theo các khoản thu nộp tăng theo. Giá cả vật tư nguyên liệu tăng đột biến và khó dự báo nhất là giá

kim loại, chi phí sản xuất ngày một tăng cao, trong khi giá bán hầu như không đổi, thậm trí có nhiều mặt hàng giá bán ngày một giảm.

Một số nhà xưởng, máy mthiết bị cũ, lạc hậu thường xuyên hư hỏng phải sửa chữa thay thế hàng loạt, năng suất lao động, thấp. Số lao động có tay nghề cao và chuyên môn sâu ngày càng ít, lực lượng lao động tuổi cao và sụt giảm.

- Nguyên nhân chủ quan:

Nhận thức của một số cán bộ, đảng viên chưa thực sự đầy đủ và toàn diện về những khó khăn và thách thức của doanh nghiệp. Sự phối hợp giữa các phòng ban cơ quan với các đơn vị thành viên có lúc, có thời điểm còn chưa nhịp nhàng. Tính chủ động, sáng tạo của một số cán bộ, đảng viên còn hạn chế, chưa có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Chưa có nhiều giải pháp mang tính đột phá trong quản lý điều hành, phát triển sản phẩm mới và mở rộng thị trường.

Nguồn vốn điều lệ hạn chế không được điều chỉnh tăng, nên công tác đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất còn hạn chế, chưa có tính đột phá. Địa bàn đóng quân của các đơn vị thành viên phân tán, khối hưởng lương gián tiếp còn chiếm tỷ lệ cao, bộ máy quản lý chồng chéo.

## **5. Đánh giá chung**

Với kết quả đã đạt được trong giai đoạn 2021-2025, Công ty hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu đề ra như nêu trên. Quá trình tổ chức triển khai thực hiện Công ty rút ra được các bài học sau:

*Một là*, phải luôn bám sát định hướng của Thủ trưởng Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Thủ trưởng Cục chuyên ngành và các cơ quan cấp trên. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng, Ban điều hành, nắm chắc diễn biến thị trường để chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống, bảo toàn vốn và phát triển doanh nghiệp.

*Hai là*, tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền, giáo dục. Phát huy quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, quyết tâm hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ.

*Ba là*, xây dựng phương án đầu tư hợp lý, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, công nghệ thiết bị hiện đại, tiên tiến, đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm, tạo ra những sản phẩm mới ưu việt, phù hợp với nhu cầu thị trường và tăng sức cạnh tranh.

*Bốn là*, tích cực hơn nữa trong việc khai thác tìm kiếm việc làm tại các đơn vị trong và ngoài quân đội để đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động; đẩy mạnh công tác nghiên cứu chế thử sản phẩm mới, trong đó chú trọng

sản phẩm lương khô cao cấp, thanh năng lượng, bánh dinh dưỡng... đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng.

*Năm là*, tăng cường tìm hiểu đời sống của bộ đội, những xu thế tiêu dùng tiện ích của cuộc sống, từ đó đầu tư nghiên cứu sản phẩm mới tiện ích, cơ động, giá cả hợp lý. Đổi mới công tác lãnh đạo ở tất cả các cấp, tạo tính chủ động cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp. Rà soát tinh gọn bộ máy quản lý đảm bảo hiệu quả.

Quan tâm chăm lo đến đời sống cán bộ, nhân viên và người lao động. Có chính sách đãi ngộ cụ thể để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, thợ lành nghề, đặc biệt là các nhóm ngành Công ty đang có nhu cầu.

Phải quan tâm xây dựng văn hoá doanh nghiệp để làm nền tảng phát triển Công ty một cách bền vững.

#### **IV. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

##### **1. Đánh giá môi trường hoạt động sản xuất kinh doanh**

###### a) Bối cảnh quốc tế và trong nước

###### *\* Quốc tế*

Trong năm năm tới, dự báo cạnh tranh giữa các cường quốc tiếp tục gia tăng; xung đột khu vực, chiến tranh cục bộ, trừng phạt kinh tế làm gián đoạn chuỗi cung ứng. Giá các loại nguyên vật liệu tăng cao nhất là giá các kim loại và nguồn năng lượng... từ đó dẫn đến làm tăng chi phí sản xuất.

Cạnh tranh gay gắt khi có sự tham gia của nhiều doanh nghiệp nước ngoài trong chuỗi cung ứng toàn cầu

Các yếu tố an ninh truyền thống và phi truyền thống có tác động lớn đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

###### *\* Trong nước*

Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước, coi trọng phát triển kinh tế là trụ cột quốc gia. Môi trường kinh doanh ổn định. Ưu tiên doanh nghiệp trong nước. Công ty luôn được Bộ Quốc phòng, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật quan tâm tạo điều kiện về mọi mặt.

Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân thể hiện sự thay đổi mạnh mẽ trong tư duy và nhận thức về vai trò của kinh tế tư nhân. Đây cũng là động lực thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ.

Chính phủ xác định mục tiêu tăng trưởng 2 con số trong nhiệm kỳ 2026-2030

Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng sản phẩm. Đối với sản phẩm lương khô, bánh, mứt yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn thực phẩm, giá trị dinh dưỡng, thời hạn bảo quản và tính tiện lợi khi sử dụng đòi hỏi ngày càng cao. Các sản phẩm cơ kim khí yêu cầu về tính chính xác, độ bền, tiêu chuẩn kỹ thuật và khả năng đồng bộ. Mẫu mã phải đẹp, bắt mắt.

Áp lực đổi mới công nghệ và thiết bị để nâng cao năng suất, chất lượng. Tuy nhiên nguồn vốn của Công ty còn hạn chế.

Chi phí sản xuất và logistics gia tăng, bao gồm chi phí điện, nhiên liệu, vận chuyển, kho, bãi và bảo quản ngày càng tăng. Đặc biệt sản phẩm lương thực đòi hỏi điều kiện bảo quản nghiêm ngặt làm tăng chi phí sản xuất.

Yêu cầu đòi hỏi về nguồn nhân lực kỹ thuật cao, thợ lành nghề có kinh nghiệm, tuy nhiên nguồn nhân lực này rất hạn chế, ảnh hưởng đến năng lực đổi mới công nghệ và nâng cao hiệu quả sản xuất.

Yêu cầu ngày càng cao trong công tác quản trị và chuyển đổi số. Đây là yêu cầu tất yếu nhưng nguồn lực cho lĩnh vực này còn nhiều hạn chế.

b) Xu hướng phát triển các lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp

Trong giai đoạn 2026-2030, Công ty hướng vào việc áp dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Chuyển từ sản xuất truyền thống sang công nghệ cao; mở rộng thị trường tiêu thụ; nâng cao hàm lượng giá trị của sản phẩm.

Công ty tiếp tục tập trung sản xuất lương khô và các đồ ăn nhanh, tiện lợi, giàu dinh dưỡng. Ngoài phục vụ quân đội thì tập trung vào sản phẩm dành cho chơi thể thao, du lịch, dã ngoại, phòng chống thiên tai, cứu trợ. Đổi mới công nghệ chế biến và bảo quản. Sản phẩm thân thiện với môi trường. Đa dạng kênh phân phối sản phẩm.

Đối với sản phẩm cơ kim khí, tập trung tự động hoá và sản xuất thông minh. Nghiên cứu các sản phẩm có giá trị tăng cao, áp dụng vật liệu mới. Quan tâm đến tính tiện lợi, thống nhất, chính quy trong quân đội

## **2. Mục tiêu định hướng**

a) Định hướng chiến lược

Định hướng chiến lược phát triển của Công ty Cổ phần 22 giai đoạn 2026-2030 được xây dựng trên các quan điểm chủ yếu sau:

- Phát triển doanh nghiệp theo hướng ổn định sản xuất, bảo đảm đủ việc làm, từng bước nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động. Sản xuất kinh doanh đúng pháp luật và có hiệu quả. Đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất phục vụ quốc phòng đồng thời phát triển sản xuất kinh tế. Vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Tài sản được quản lý chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả. Phần đầu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu mục tiêu trong đó các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh thương mại dịch vụ nhóm ngành kinh tế tăng trưởng 2 con số, đã được Thủ tướng Tổng cục định hướng. Từng bước mở rộng việc khai thác nhà xưởng và nguồn lực đất đai hiện có để gia tăng tỷ trọng thương mại dịch vụ trong tổng doanh thu nhóm kinh tế.

- Kịch bản mô hình tổ chức biên chế theo hướng tinh gọn hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Giảm tỷ lệ khối gián tiếp, đẩy mạnh việc áp dụng chuyển đổi số, áp dụng công nghệ thông tin, ứng dụng AI trong quản lý điều hành. Chấm dứt hoạt động của Trường Mầm non.

- Quy hoạch sửa chữa, cải tạo tổng thể khu vực sản xuất tại Xí nghiệp 24, Xí nghiệp 198 và Xí nghiệp 22; với khu Nhà điều hành Công ty, tiến hành chỉnh trang cải tạo để công năng sử dụng hiệu quả nhất. Từng bước đưa một số khu vực nhà xưởng tại Xí nghiệp 22, Xí nghiệp 24, khu trường mầm non vào hoạt động kinh doanh thương mại dịch vụ.

- Phát triển doanh nghiệp theo hướng ổn định, bền vững, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất phục vụ quốc phòng đồng thời phát triển sản xuất kinh tế.

- Đẩy mạnh đổi mới thiết bị công nghệ, nâng cao năng suất lao động, cải tiến đa dạng hóa mẫu mã, quy cách, chủng loại và chất lượng các sản phẩm phục vụ quốc phòng và kinh tế dân sinh. Duy trì và từng bước mở rộng các sản phẩm xuất khẩu.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và kỹ thuật có trình độ có tính kế thừa.

- Duy trì ổn định mạng lưới phân phối và các khách hàng truyền thống. Chủ động mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, đa dạng hóa khách hàng, kênh phân phối từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Từng bước khôi phục và phát triển nhóm ngành công nghiệp xử lý nước, trang bị lọc nước phục vụ quân đội và thị trường dân sinh.

#### b) Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Công ty Cổ phần 22 trở thành doanh nghiệp sản xuất ổn định, có năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực cơ khí Hậu cần Kỹ thuật và chế biến lương thực thực phẩm; đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ sản xuất phục vụ quốc phòng; bảo toàn và phát triển vốn nhà nước; nâng cao đời sống người lao động.

Trong giai đoạn 2026 -2030, Công ty phấn đấu đạt các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân: **10%/năm**
- Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận: **6 - 7%/năm**
- Thu nhập bình quân người lao động tăng: **2 - 5%/năm**
- Duy trì cổ tức ổn định cho cổ đông

### 3. Các nhiệm vụ chủ yếu

#### a) Về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh

- Duy trì năng lực sản xuất ổn định, có khả năng phục vụ cho các nhiệm vụ thường xuyên cũng như đột xuất phục vụ quốc phòng và cứu hộ cứu nạn.

- Bảo đảm dự trữ vật tư, nguyên liệu, năng lực sản xuất khi có tình huống khẩn cấp hoặc nhiệm vụ quốc phòng đột xuất.

- Không ngừng nâng cao chất lượng, độ bền, tính an toàn, tiện ích của sản phẩm phục vụ bộ đội.

b) Về sản xuất kinh doanh và đầu tư

- Duy trì và thực hiện nghiêm việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 và ISO 22000-2018, tiêu chuẩn Quân đội.

- Đổi mới công nghệ chế biến thực phẩm.

- Chuẩn hoá tiêu chuẩn các sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Đầu tư thiết bị sản xuất tự động.

- Ứng dụng chuyên đổi số và sản xuất thông minh, quản lý kho và chuỗi bán hàng. Gắn chuyên đổi số với bảo đảm an toàn thông tin mạng trong toàn bộ hoạt động quản trị và sản xuất; nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dự báo nhu cầu thị trường, tối ưu hoá kế hoạch sản xuất và nâng cao hiệu quả chăm sóc khách hàng.

- Nghiên cứu đa dạng sản phẩm mới hướng vào tiện dụng phù hợp với đời sống công nghiệp và các nhóm khách hàng khi xu thế dân số già hóa, nhiều dinh dưỡng, ít đường, ít chất béo, dễ mang theo.

- Tiếp tục rà soát, tổ chức lại bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả; giảm các khâu trung gian, kiểm soát chặt chẽ chi phí quản lý và chi phí không cần thiết; tối ưu hoá quy trình sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực nhằm giảm giá thành sản phẩm và nâng cao sức cạnh tranh.

- Tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất; bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh an toàn thực phẩm, sử dụng nguyên liệu thân thiện môi trường, dễ tái chế.

#### 4. Các chỉ tiêu kinh doanh

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Giai đoạn 2026 - 2030	So sánh giai đoạn 2021-2025
1	Giá trị sản xuất	356,01	391,61	430,77	473,84	521,23	2.173,45	115,3%
2	Tổng doanh thu	365,69	402,25	442,48	486,73	535,40	2.232,55	127,0%
	+ Doanh thu QP	158,58	174,43	191,88	211,06	232,17	968,12	114,7%
	+ Doanh thu KT và khác	207,11	227,82	250,60	275,66	303,23	1.264,43	138,5%

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Giai đoạn 2026 - 2030	So sánh giai đoạn 2021-2025
3	Lợi nhuận trước thuế	9,18	9,89	10,57	11,31	12,13	53,07	107,8%
4	Lợi nhuận sau thuế	7,34	7,91	8,45	9,05	9,70	42,46	108,4%
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	10,5%	11,2%	11,9%	12,6%	13,4%	11,95%	108,4%
6	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	16,93	18,06	19,29	20,62	22,11	97,01	101,4%

### 5. Kế hoạch đầu tư

Để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng tính cạnh tranh, nâng cao hiệu quả kinh tế, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, Công ty sẽ xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm máy móc thiết bị công nghệ theo lộ trình cụ thể.

Trước mắt thực hiện theo thứ tự ưu tiên, vừa phù hợp với năng lực tài chính của Công ty, vừa đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh tại từng thời điểm. Dự kiến đến năm 2030 có 30% máy móc thiết bị công nghệ phục vụ sản xuất của Công ty là tự động hóa, chi tiết cụ thể như sau:

Tổng mức dự kiến đầu tư cho giai đoạn 2026-2030 khoảng 50 tỷ đồng

Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn khấu hao

+ Thay thế dây chuyền bánh quy hiện có bằng dây chuyền tiên tiến hiện đại của TQ hoặc Đài Loan khoảng 16 tỷ

+ Tự động hoá trong đóng gói sản phẩm bánh quy, lương khô: khoảng 04 tỷ

+ Tự động trong cắt, hàn một số chi tiết sản phẩm cơ khí: khoảng 03 tỷ

+ Đầu tư 1 số máy dập sâu và robot hàn: Khoảng 7 tỷ

+ Đầu tư sửa chữa cải tạo nhà xưởng để đảm bảo điều kiện sản xuất và kinh doanh thương mại dịch vụ: Khoảng 20 tỷ

### 6. Kế hoạch cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp: Không có

### 7. Giải pháp thực hiện

Trên cơ sở sứ mệnh, tầm nhìn, các mục tiêu chiến lược và xuất phát từ thực trạng, Công ty đề ra một số giải pháp sau đây nhằm thực hiện tốt các chiến lược đã lựa chọn.

*a) Giải pháp về quản trị chiến lược, thị trường và thương hiệu*

Trong quá trình triển khai thực hiện chiến lược linh hoạt trong ứng phó các thách thức ngắn hạn, chủ động điều chỉnh trước những thay đổi của xã hội và tác động của ảnh hưởng kinh tế thế giới một cách phù hợp.

Tập trung nguồn lực của Công ty vào các giá trị cốt lõi, trong đó ưu tiên khác biệt hóa sản phẩm/dịch vụ của doanh nghiệp lương thực thực phẩm mang bản sắc Hậu cần Kỹ thuật.

Phối hợp chiến lược cấp Công ty, cấp đơn vị kinh doanh và các phòng chức năng để đồng bộ mục tiêu và cùng thúc đẩy hiện thực hóa chiến lược.

Áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo AI để từng bước tối ưu hóa quy trình hoạt động giảm quy trình trung gian.

*\* Quản trị Thị trường*

Nghiên cứu kỹ đối tượng sử dụng, đa dạng các kênh phân phối từ đó nghiên cứu để đưa ra sản phẩm mới có chiến lược và chính sách phù hợp cho từng nhóm khách hàng, vùng thị trường cụ thể. Kết hợp sử dụng truyền thông tích hợp và các công cụ số để tiếp cận khách hàng mục tiêu. Tham gia vào hệ sinh thái của các doanh nghiệp lớn để tăng quy mô và sức lan tỏa.

Đánh giá và xây dựng nhận thức thương hiệu qua việc hiểu sâu nhu cầu từng nhóm khách hàng. Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu chuyên nghiệp và đồng bộ trên mọi kênh. Bảo vệ thương hiệu Công ty Cổ phần 22 gắn với xây dựng niềm tin bền vững.

Đào tạo đội ngũ nhân sự hiểu và thực hành quản trị thương hiệu.

*b) Giải pháp về khoa học công nghệ, nghiên cứu phát triển*

Chủ động mở rộng hợp tác liên kết với các trường đại học, viện nghiên cứu để chuyển giao công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Đẩy mạnh chuyển đổi số, tự chủ nghiên cứu công nghệ, tăng đầu tư cho nghiên cứu, liên kết với các viện - trường và xây dựng cơ chế khuyến khích đổi mới sáng tạo. Tập trung ứng dụng AI và công nghệ mới để nâng cao năng suất và tính cạnh tranh. Ban hành cơ chế chính sách để thu hút nhân lực chất lượng cao về công nghệ, chuyên gia giàu kinh nghiệm, nâng cao năng lực sáng tạo cho cán bộ, nhân viên. Xây dựng văn hóa đổi mới, khuyến khích các ý tưởng đột phá nội bộ và thúc đẩy năng suất hợp lý hóa sản xuất từ thực tế.

*c) Giải pháp về thực hiện nhiệm vụ quân sự quốc phòng kết hợp kinh tế*

Phát triển nghiên cứu sản xuất các sản phẩm lưỡng dụng: Đẩy mạnh nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm phục vụ quốc phòng có khả năng ứng dụng trong kinh tế dân sinh và ngược lại, nâng cao năng lực sản xuất các sản phẩm phục vụ ngành HCKT.

Giáo dục và bồi dưỡng: Nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhân viên về kết hợp kinh tế với quốc phòng, tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng, đặc biệt là người đứng đầu doanh nghiệp.

Xây dựng, phát triển doanh nghiệp: Đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng hoạt động của doanh nghiệp bảo đảm hoạt động đúng quy định, hiệu quả và phục vụ tốt nhiệm vụ quốc phòng sẵn sàng thích ứng khi có các tình huống.

*d) Giải pháp về đầu tư thiết bị - công nghệ*

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho sản xuất với chủ trương thiết bị đầu tư phải tiên tiến hiện đại với công nghệ mới sau đầu tư được khai thác hiệu quả, tối đa công suất, phù hợp với nguồn ngân sách của Công ty.

\* Với nhóm ngành lương thực, thực phẩm:

- Giai đoạn 2026-2030 đầu tư hệ thống: Dây chuyền sản xuất bánh quy, dây chuyền sản xuất thịt hộp, dây chuyền đóng gói lương khô tự động.

\* Với nhóm ngành cơ kim khí:

Đầu tư một số thiết bị như máy dập thủy lực, máy cắt laze, máy tiện, máy dập 160 tấn, máy hàn lạnh, dây chuyền mạ vàng, thiết bị gia công chế tạo khuôn mẫu. Tiếp tục đầu tư nâng cấp toàn bộ hệ thống xử lý nước thải trước khi xả thải ra môi trường; thực hiện tốt các nội dung công tác quản lý và bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp quản lý, thu gom chất thải; chủ động ứng phó với sự cố hỏa hoạn, cháy nổ, sự cố thiên tai.

*e) Giải pháp về nguồn nhân lực*

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện có; có chính sách đãi ngộ tuyển dụng hợp lý để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng. Đối với một số lĩnh vực và vị trí đòi hỏi yêu cầu có chuyên môn sâu về nghiệp vụ, Công ty thực hiện tuyển trực tiếp tại các trường đại học có uy tín. Đối với lao động phổ thông, sẽ thành lập tổ tuyển dụng để tuyển lực lượng lao động từ các tỉnh và các trường nghề.

- Điều phối lao động giữa các đơn vị thành viên phù hợp, đáp ứng tốt yêu cầu về tiến độ sản xuất. Đánh giá thực trạng, nguồn nhân lực Công ty hiện có. Từ đó, kiện toàn và tinh gọn mô hình biên chế tổ chức nhất là khối gián tiếp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- Đầu tư thêm nhân lực cho bộ phận nghiên cứu phát triển sản phẩm với tiêu chí nghiên cứu, sáng tạo ra các sản phẩm mới.

- Tiếp tục tuyển dụng thêm kỹ sư có tay nghề và trình độ cao về cơ khí, tự động hóa và công nghệ thực phẩm:

+ Ngành lương thực, thực phẩm: Tuyển dụng 2 - 4 kỹ sư công nghệ thực phẩm.

+ Ngành cơ khí: Tuyển dụng 3-5 kỹ sư cơ khí chế tạo máy; từ 02-04 kỹ sư tự động hóa và 02 kỹ sư hóa phân tích.

+ Ngành nước: Tuyển dụng 3-5 kỹ sư chuyên ngành công nghệ xử lý, lọc nước.

- Xây dựng chính sách đãi ngộ để giữ người lao động có tay nghề và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, song song với các quy chế quy phạm trong quá trình sản xuất để nâng cao ý thức người lao động. Cải cách chế độ tiền lương nhằm thu hút và giữ lao động có tay nghề, chuyên môn kỹ thuật cao.

- Nâng cao chất lượng công tác đào tạo con người để tiếp thu công nghệ mới phục vụ tốt hơn cho quá trình sản xuất.

- Tiếp tục tuyển dụng đào tạo các chức danh quản lý và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển. Thực hiện luân chuyển cán bộ để nâng cao kỹ năng quản lý.

#### *f) Giải pháp tài chính*

- Khai thác các nguồn vốn để chủ động trong mọi hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh.

- Hạn chế hàng tồn kho để tăng lưu chuyển sử dụng vốn.

- Thực hiện khoán chi phí cho các đầu mối trực thuộc Công ty.

- Đối với các nhà phân phối chủ lực cần có chính sách hỗ trợ tín dụng như: Cho hưởng chiết khấu hợp lý dựa trên thời hạn thanh toán, ngược lại trường hợp nhà phân phối gặp khó khăn về tài chính thì có thể tăng thời hạn thanh toán.

#### *g) Giải pháp tổ chức sản xuất*

- Có kế hoạch sản xuất khoa học, hợp lý để khai thác hiệu quả thiết bị đã được đầu tư nhằm tái đầu tư các loại máy móc công nghệ tiên tiến.

- Tổ chức sản xuất linh hoạt theo yêu cầu của thị trường và khách hàng. Cân đối năng lực sản xuất giữa các xí nghiệp thành viên nhất là những đơn vị có sản phẩm giống nhau để điều độ tiến độ sản xuất các sản phẩm phù hợp, hiệu quả.

- Nắm vững sản xuất, nguồn nhận lực của các xí nghiệp thành viên để kịp thời có những biện pháp, giải pháp phù hợp khi nhu cầu sản xuất tăng cao hoặc nhiệm vụ đột xuất. Xây dựng tác phong công nghiệp trong lao động sản xuất.

- Hạn chế đến mức thấp nhất tỷ lệ hao hụt giảm các công đoạn thừa không tạo ra giá trị.

- Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá trong sản xuất.

- Đẩy mạnh áp dụng chuyển đổi số trong công tác điều độ, quản lý sản xuất.

*h) Giải pháp phát triển thị trường*

- Nâng cao chất lượng và đa dạng hoá sản phẩm: Tập trung nghiên cứu, cải tiến công thức, nâng cao giá trị dinh dưỡng, chất lượng và thời hạn sử dụng đối với sản phẩm lương khô; đồng thời cải tiến mẫu mã, bao bì phù hợp với nhu cầu thị hiếu và đối tượng khách hàng. Đối với sản phẩm cơ kim khí chú trọng nâng cao độ chính xác, độ bền, tính đồng bộ, tiện ích.

- Mở rộng hệ thống phân phối và phát triển thương mại điện tử trong bán hàng: Duy trì các đại lý bán hàng truyền thống, có đánh giá, hỗ trợ các đại lý để nâng cao sản lượng tiêu thụ, mở rộng thị trường, đối tượng người tiêu dùng. Đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm thông qua các KOL, Tiktoker; hợp tác với các đối tác phân phối lớn.

- Tăng cường hoạt động quảng bá và xây dựng thương hiệu: Đẩy mạnh truyền thông, tham gia hội chợ, triển lãm. Chú trọng xây dựng và bảo vệ hình ảnh, uy tín, nhận diện thương hiệu của Công ty.

- Đẩy mạnh nghiên cứu thị trường và phát triển thị trường. Xây dựng chính sách giá, chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của từng vùng thị trường.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty: Tập trung đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm. Đồng thời nâng cao năng lực quản trị, đào tạo nguồn nhân lực và từng bước áp dụng chuyển đổi số trong quản lý và kinh doanh.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT. G03.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trung Dũng**

## BÁO CÁO KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tổng cục Hậu cần Kỹ thuật, Đại hội Đảng bộ Công ty Cổ phần 22 nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025, dự báo tình hình kinh tế xã hội năm 2026, Công ty Cổ phần 22 báo cáo Kế hoạch kinh doanh năm 2026 như sau:

### Phần thứ nhất

### KẾT QUẢ THỰC HIỆN KINH DOANH NĂM 2025

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

##### 1. Thuận lợi

Năm 2025, Công ty Cổ phần 22 luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thủ trưởng Tổng cục, Thủ trưởng cục chuyên ngành và các cơ quan của Tổng cục đã tạo điều kiện mọi mặt, góp phần quan trọng giúp Công ty ổn định sản xuất, bảo đảm việc làm, thu nhập của người lao động và hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh tế được Tổng cục định hướng và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng tập thể cán bộ, nhân viên, người lao động trong toàn Công ty đoàn kết, thống nhất, chủ động sáng tạo, khắc phục mọi khó khăn, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, Công ty phát triển bền vững.

##### 2. Khó khăn

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới có nhiều khó khăn. Thị trường nguyên vật liệu đầu vào biến động tăng ở mức cao, khó dự báo nhất là kim loại màu. Cạnh tranh diễn ra dưới những hình thức mới và gay gắt hơn. Ngày 20/12/2024, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND về việc ban hành qui định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội, theo đó tiền thuê đất Quốc phòng năm 2025 tăng 36,3% so năm 2024. Là doanh nghiệp nhỏ và vừa nên nguồn vốn bảo đảm cho công tác đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất còn hạn chế. Nguồn nhân lực có chất lượng, có tay nghề thiếu so với nhu cầu sử dụng.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh

- Giá trị sản lượng chủ yếu: 323,640 tỷ đồng (Trong đó: Sản phẩm quốc phòng là: 142,350 tỷ đồng; Sản phẩm kinh tế: 181,290 tỷ đồng)

- Doanh thu: 393,443 tỷ đồng / 323,095 tỷ đồng = 121,8% KH năm (Trong đó: Doanh thu sản phẩm quốc phòng: 188,671 tỷ đồng; Doanh thu sản phẩm kinh tế, thương mại, dịch vụ, tài chính, khác: 204,772 tỷ đồng)

- Lợi nhuận trước thuế: 10,596 tỷ đồng / 8,809 tỷ đồng = 120,3% KH năm

- Lợi nhuận sau thuế: 8,324 tỷ đồng

- Thu nộp ngân sách: 16,038 tỷ đồng / 18,085 tỷ đồng = 88,68% KH năm

- Thu nhập bình quân người lao động:

14,76 triệu đồng/người/tháng / 12,95 triệu đồng = 113,9% KH năm

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu: 11,8%

- Cổ tức: 10 %

### 2. Đánh giá kết quả kinh doanh trên các mặt công tác

*Công tác kế hoạch, tổ chức sản xuất:* Công ty đã bám sát định hướng, mục tiêu Chiến lược kinh doanh để xây dựng kế hoạch thực hiện năm. Xác định sản xuất hàng quốc phòng là nhiệm vụ trọng tâm, Công ty tập trung mọi nguồn lực đáp ứng tốt yêu cầu thường xuyên cũng như đột xuất. Tổ chức sản xuất, bố trí lao động hợp lý, khoa học bảo đảm số lượng, chất lượng và tiến độ theo các hợp đồng đã ký kết. Sản phẩm nhập kho Cục chuyên ngành đạt 100% sản phẩm A1, không có sản phẩm A2. Điểm nổi bật là: Tổ chức sản xuất các sản phẩm phục vụ Lễ kỷ niệm 50 năm giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước; các mặt hàng A80 đảm bảo cho Lễ kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh mừng 2/9. Phối hợp và trực tiếp thực hiện cấp phát lương khô cho nhân dân tham gia cứu hộ cứu nạn, với dây chuyền thiết bị và lao động hiện có, Công ty đã tập trung mọi nguồn lực, khắc phục mọi khó khăn triển khai sản xuất trên 300 tấn lương khô kịp thời ứng cứu bà con vùng lũ.

*Công tác kỹ thuật:* Được quan tâm chú trọng, nhất là công tác kiểm soát, quản lý chất lượng và nghiên cứu phát triển sản phẩm mới. Thực hiện rà soát, chuẩn hóa quy trình sản xuất, ban hành quy định về vận hành máy móc thiết bị, quản lý chất lượng, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm. Đổi mới toàn

diện công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng. Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới được đẩy mạnh, nhiều sản phẩm mới được đưa ra thị trường và phục vụ bộ đội như: Hệ thống lọc nước, Hệ thống bếp đun củi, Hệ thống bếp điện, Viên năng lượng ruốc gà, Viên năng lượng nắm linh chi, Thanh năng lượng Protein Dế, Lương khô BB 794-22... góp phần quan trọng nâng cao đời sống bộ đội, đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của khách hàng ngày càng tốt hơn.

*Quản lý, sử dụng tài sản:* Tài sản được quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả. Mọi vật tư hàng hóa đều được nhập xuất qua kho và thực hiện đúng quy trình quản lý nhập xuất vật tư theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 2001-2015. Tài sản cố định được theo dõi chi tiết theo từng loại và thực hiện trích khấu hao đúng quy định. Đối với những tài sản đã cũ, hỏng, không có nhu cầu sử dụng, Công ty thực hiện thanh lý theo đúng quy định. Chủ động rà soát, phân loại, đánh giá phẩm cấp chất lượng của vật tư, hàng hóa, thành phẩm tồn kho từ đó có phương án quản lý và sử dụng sao cho có hiệu quả.

*Quản lý vốn và sử dụng vốn huy động:* Tình hình tài chính lành mạnh. Vốn được bảo toàn và phát triển. Công ty có nhiều biện pháp, giải pháp trong quản lý và sử dụng vốn; tiết kiệm chi phí để tối ưu hoá dòng tiền. Bám sát sản xuất, cân đối vốn hợp lý bảo đảm đủ vốn cho sản xuất kinh doanh, trong đó tập trung ưu tiên bảo đảm cho các nhiệm vụ sản xuất sản phẩm quốc phòng, cứu hộ cứu nạn và các nhiệm vụ đột xuất khác. Các khoản nợ phải thu, nợ phải trả được quản lý chặt chẽ, đúng qui định. Năm 2025, Công ty không vay ngân hàng và các tổ chức tín dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Khả năng thanh toán được đảm bảo.

*Công tác đầu tư phát triển:* Công ty chủ động đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, sửa chữa cải tạo nhà xưởng. Trong quá trình mua sắm, sửa chữa cải tạo đã chấp hành và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và quy chế của Công ty. Tài sản sau đầu tư, sửa chữa cải tạo góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu hoạt động quả sản xuất kinh doanh; cải thiện điều kiện làm việc, môi trường và cảnh quan khu vực nơi sản xuất. Tổng mức đầu tư năm 2025 là 10,039 tỷ đồng bằng 70% kế hoạch.

*Quản lý, sử dụng lao động và tình hình thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:* Xây dựng cơ cấu tổ chức hợp lý, phân công nhiệm vụ rõ ràng giữa các đơn vị, bộ phận. Công tác tuyển dụng, chấm dứt hợp đồng lao động được thực hiện đúng các quy định của pháp luật và quy chế của Công ty. Trong năm đã kịp thời bổ sung lực lượng lao động vào những bộ phận còn yếu và thiếu. Thực hiện luân chuyển một số vị trí cán bộ để phát huy hiệu lực, hiệu quả trong quản lý điều hành. Công ty xây dựng và chi trả lương, thù lao, tiền thưởng cho người lao động và người quản lý doanh nghiệp theo đúng quy định. Thực hiện đầy đủ chế

độ chính sách đối với người lao động. 100% người lao động được ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm. Người lao động được cấp sổ BHXH, thẻ BHYT theo quy định.

*Công tác đổi mới và phát triển doanh nghiệp:* Mô hình tổ chức quản lý tiếp tục được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp. Thực hiện luân chuyển một số vị trí cán bộ để khắc phục khâu yếu, mặt yếu, phát huy đúng thế mạnh, sở trường. Công ty đã đưa ra nhiều biện pháp, giải pháp để thu hút và tuyển dụng nguồn nhân lực có chất lượng. Giảm bớt các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý công việc. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành. Chủ động đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất theo hướng đồng bộ, tự động hoá nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

*Chấp hành pháp luật và chế độ chính sách:* Công ty tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng ngành nghề đã được xác định trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, qui định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thu nộp với ngân sách Nhà nước và Bộ Quốc phòng. Chấp hành tốt các qui định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về công bố thông tin và các qui định khác có liên quan bảo đảm công khai, minh bạch. Chấp hành nghiêm chế độ báo cáo tài chính, giám sát tài chính và các báo cáo thường xuyên cũng như đột xuất. Cổ tức được chia trên phần vốn góp Nhà nước được thực hiện thu nộp đầy đủ, đúng qui định về ngân sách Nhà nước.

### **3. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân**

*Hạn chế, khuyết điểm:* Công tác đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ phục vụ sản xuất còn chậm, chưa bắt kịp với xu thế phát triển chung của xã hội. Quy hoạch nhà xưởng sản xuất, sắp xếp bố trí máy móc thiết bị của một số bộ phận, đơn vị chưa phù hợp. Lực lượng lao động có chất lượng, có tay nghề thiếu so với nhu cầu sử dụng nhất là lực lượng chuyên môn kỹ thuật và cán bộ đầu ngành. Công tác nghiên cứu, phát triển thị trường còn chậm, chưa thích ứng được sự vận động và biến đổi của thị trường. Năng lực cạnh tranh của sản phẩm chưa cao nhất là sản phẩm cơ kim khí kinh tế.

*Nguyên nhân:* Là doanh nghiệp có qui mô nhỏ và vừa nên nguồn vốn bảo đảm cho công tác đầu tư gặp nhiều khó khăn. Công tác tuyển dụng lao động để bổ sung vào các bộ phận còn thiếu và yếu chưa được như kỳ vọng. Lao động phổ thông có xu hướng dịch chuyển sang các ngành dịch vụ, ưu tiên công việc linh hoạt với thu nhập tương đương khiến Công ty rất khó tuyển. Đối với lao động gián tiếp, ứng viên thiếu kỹ năng nghề, chưa đáp ứng được yêu cầu công việc, phải mất thời gian đào tạo; hoặc nếu đáp ứng được yêu cầu công việc, thì với mức thu nhập của Công ty hiện nay chưa thu hút được nguồn nhân lực có chất lượng

cao. Trong những năm qua, lực lượng nhân viên thị trường mỏng, chủ yếu là nữ giới nên có rất nhiều hạn chế trong việc đi thị trường nhất là những vùng thị trường xa, phải di chuyển liên tục và thời gian dài. Sản phẩm cơ kim khí kinh tế chưa thực sự đa dạng, nhiều sản phẩm còn đang ở giai đoạn xâm nhập và tiếp cận thị trường.

**Đánh giá chung:** Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả, tình hình tài chính lành mạnh, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển, tài sản được quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả. Tổ chức sản xuất khoa học, hợp lý, đồng bộ. Đẩy mạnh nghiên cứu phát triển sản phẩm. Đa dạng hóa phương thức bán hàng, giữ vững thị trường truyền thống, co gọn thị trường không có tiềm năng, thúc đẩy bán hàng trên nền tảng giao dịch thương mại điện tử. Đưa ra nhiều biện pháp, giải pháp để thu hút và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đời sống và thu nhập người lao động được cải thiện và nâng lên rõ rệt. Năm 2025, Công ty được Ban thường vụ Đảng ủy Tổng cục chọn làm điểm về hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế được Hội đồng thi đua khen thưởng Tổng cục tặng Cờ thi đua năm 2025.

## **Phần thứ hai**

### **KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026**

Năm 2026, nền kinh tế trong nước và thế giới được dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo được đẩy mạnh. Tự động hoá được áp dụng vào mọi lĩnh vực hoạt động, dần thay thế lao động thủ công. Sự thiếu hụt lao động tại các thành phố lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tuyển dụng lao động mới. Năm 2026, mức lương tối thiểu vùng tăng trên 7% so với năm 2025.

#### **I. PHƯƠNG HƯỚNG, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

##### **1. Phương hướng, mục tiêu chủ yếu**

Ổn định sản xuất, bảo đảm đủ việc làm, thu nhập và đời sống của người lao động. Sản xuất kinh doanh đúng pháp luật và có hiệu quả. Vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Tài sản được quản lý chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả. Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế được Tổng cục định hướng và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thu nộp với ngân sách Nhà nước và Bộ Quốc phòng. Chấp hành nghiêm chế độ về công bố thông tin với UBCKNN và Sở GDCK Hà Nội bảo đảm công khai, minh bạch.

Kiến toàn mô hình tổ chức biên chế theo hướng tinh gọn hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Giảm tỷ lệ khối gián tiếp, đẩy mạnh chuyển đổi số, áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành.

Đầu tư một số máy móc thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất như: Máy ép lương khô bao gồm cả khuôn ép, Máy đóng gói hút chân không, Máy cấp liệu trực vít, Máy đập trực khuỷu khí nén 160 tấn, Máy cắt ống, hộp laser điều khiển CNC, Máy đập trực khuỷu 40 tấn... Quy hoạch sửa chữa, cải tạo tổng thể khu vực sản xuất tại Xí nghiệp 24, Xí nghiệp 198 và Xí nghiệp 22; với khu Nhà điều hành Công ty, tiến hành chỉnh trang cải tạo để công năng sử dụng hiệu quả nhất.

Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển thị trường. Đa dạng hóa phương thức bán hàng, thúc đẩy doanh số bán hàng trên nền tảng giao dịch thương mại điện tử.

Về sản phẩm, đối với các sản phẩm phục vụ bộ đội, tập trung nghiên cứu các sản phẩm mũi nhọn là thực phẩm dinh dưỡng cao phục vụ bộ đội hành quân, diễn tập, sẵn sàng chiến đấu; mặt hàng dụng cụ cấp dưỡng lương dụng. Đối với các sản phẩm kinh tế phục vụ thị trường dân sinh, đánh giá tổng thể các nhóm ngành hiện có, xác định sản phẩm mũi nhọn là nhóm ngành thực phẩm. Trong đó, tập trung nghiên cứu đổi mới các sản phẩm lương khô, nghiên cứu chế thử bánh dinh dưỡng, thanh năng lượng giàu dinh dưỡng... đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng.

## **2. Một số chỉ tiêu chủ yếu**

- Giá trị sản lượng chủ yếu: 356,006 tỷ đồng (Trong đó: Sản phẩm quốc phòng là: 156,586 tỷ đồng; Sản phẩm kinh tế: 199,420 tỷ đồng)

- Doanh thu: 365,686 tỷ đồng (Trong đó: Doanh thu sản phẩm quốc phòng: 158,576 tỷ đồng; Doanh thu sản phẩm kinh tế, thương mại, dịch vụ, tài chính, khác: 207,110 tỷ đồng)

- Lợi nhuận trước thuế: 9,175 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 7,34 tỷ đồng

- Nộp ngân sách: 16,929 tỷ đồng

- Thu nhập bình quân: 14 triệu đồng/người/tháng trở lên

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu: 10,5%

- Cổ tức: Dự kiến 10 %

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Giải pháp về thị trường**

*Đẩy mạnh nghiên cứu sự vận động và biến đổi của thị trường:* Xây dựng đội ngũ nhân viên thị trường chuyên nghiệp, hoạt động theo phương thức khoán, nhằm tối ưu hóa mạng lưới bán hàng, xây dựng mối quan hệ bền chặt với các đại lý.

*Phát triển và đa dạng hóa kênh phân phối:* Đa dạng hoá phương thức bán hàng online, offline, thương mại điện tử, các đại lý, nhà phân phối. Chủ động tìm kiếm, hợp tác với các đối tác lớn có uy tín để mở rộng và phát triển thị trường. Đẩy mạnh bán hàng trên nền tảng giao dịch thương mại điện tử. Nâng cao chất lượng đội ngũ bán hàng; chú trọng xây dựng nội dung, lựa chọn cá nhân/tổ chức có uy tín, tầm ảnh hưởng trên các trang mạng xã hội để hợp tác nhằm nâng tầm thương hiệu, hình ảnh của Công ty.

*Đa dạng hóa sản phẩm, cơ cấu lại ngành hàng, vận dụng chính sách marketing linh hoạt,* bám sát đời sống bộ đội và nhu cầu thực tế của thị trường để nghiên cứu phát triển sản phẩm. Đối với các sản phẩm phục vụ bộ đội tập trung nghiên cứu vào các nhóm sản phẩm lương thực thực phẩm giàu dinh dưỡng, chất lượng cao phù hợp với diễn tập và hành quân dã ngoại; dụng cụ cấp dưỡng có tính lưỡng dụng... Đối với sản phẩm bánh qui lương khô, tập trung nghiên cứu phát triển sản phẩm bánh dinh dưỡng, thanh năng lượng, thịt hộp, cá hộp... Về cơ cấu ngành hàng, thực hiện rà soát các danh mục sản phẩm, cắt giảm hoặc khoanh vùng tại thị trường hẹp đối những sản phẩm có sản lượng tiêu thụ thấp, vòng quay chậm, biên độ lợi nhuận thấp; sản phẩm ở cuối chu kỳ. Trên kết quả nghiên cứu và phân tích thị trường, xây dựng chính sách bán hàng và marketing linh hoạt phù hợp với mỗi vùng thị trường ở mỗi thời điểm.

## **2. Giải pháp về tài chính**

Duy trì nề nếp, tổ chức công tác hạch toán kế toán đúng quy định. Quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả tài sản hiện có. Huy động, cân đối vốn hợp lý để bảo đảm đủ vốn cho sản xuất kinh doanh, đầu tư mua sắm máy móc thiết bị và cho các nhiệm vụ.

Quản lý tốt công nợ phải thu, phải trả; không để phát sinh nợ quá hạn khó đòi. Tích cực đôn đốc thu hồi công nợ để giảm chiếm dụng vốn của khách hàng. Giám sát chặt chẽ các khoản chi bảo đảm hợp lý, hợp lệ. Quán triệt và thực hiện nghiêm công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tài sản, nguồn vốn của Công ty.

Chấp hành tốt chế độ báo cáo và giám sát tài chính, báo cáo tài chính năm được kiểm toán đúng quy định. Thực hiện nghiêm qui định về công bố thông tin với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Thực hiện tốt chế độ công khai tài chính, bảo đảm dân chủ, minh bạch.

## **3. Giải pháp về sản xuất**

Xây dựng kế hoạch sản xuất sát với thực tế thực hiện nhiệm vụ và có tính khả thi cao. Tổ chức sản xuất, bố trí lao động khoa học, hợp lý và hiệu quả. Gắn sản xuất với dự báo thị trường, chủ động bảo đảm vật tư nguyên liệu phục vụ sản

xuất khi thị trường có những thay đổi để không bị động và không ứ đọng vốn. Qua đó, có những định hướng sát thực về đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất.

Cân đối năng lực sản xuất giữa các xí nghiệp thành viên nhất là những đơn vị có sản phẩm sản xuất giống nhau để điều độ sản xuất phù hợp, hiệu quả. Nâng vững năng suất, nguồn nhân lực của các xí nghiệp thành viên để kịp thời có những biện pháp, giải pháp phù hợp khi nhu cầu sản xuất tăng cao hoặc nhiệm vụ đột xuất. Xây dựng tác phong công nghiệp trong lao động sản xuất.

#### **4. Giải pháp về nguồn nhân lực**

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có chính sách đãi ngộ tuyển dụng hợp lý để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng. Đối với một số lĩnh vực và vị trí đòi hỏi yêu cầu có chuyên môn sâu về nghiệp vụ, Công ty thực hiện tuyển trực tiếp tại các trường đại học có uy tín. Đối với lao động phổ thông, sẽ thành lập tổ tuyển dụng để tuyển lực lượng lao động từ các tỉnh và các trường nghề.

Kiện toàn, tinh gọn mô hình biên chế tổ chức nhất là khối gián tiếp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

#### **5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật**

Đẩy mạnh công tác kỹ thuật, phát huy phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất. Tiếp nhận và vận hành tốt các máy móc thiết bị mới đầu tư, làm chủ hoàn toàn công nghệ sản xuất các sản phẩm.

Chủ động tìm kiếm các nhà cung cấp thiết bị phù hợp với định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty. Đầu tư máy móc trang thiết bị mới, tiên tiến, có chiều sâu, đồng bộ và liên hoàn giảm lao động thủ công.

Xây dựng kế hoạch tham quan học hỏi, các doanh nghiệp lớn cùng ngành nghề, tích cực tham gia hội chợ triển lãm về công nghệ, để mở ra tầm nhìn về đầu tư và qui hoạch nhà xưởng sản xuất. Chủ động tìm hiểu, nghiên cứu, hướng tới mua công nghệ sản xuất tiên tiến hiện đại; liên kết sản xuất và hợp tác với các đối tác lớn, nhà khoa học, chuyên gia có uy tín để đón đầu về công nghệ trên cơ sở ý tưởng và định hướng sản xuất của Công ty.

#### **6. Giải pháp về quản lý và điều hành**

Tinh gọn bộ máy tổ chức biên chế, giảm bớt đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Áp dụng chuyển đổi số sâu rộng trên các mặt công tác quản lý, quản trị. Ứng dụng nền tảng số vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Sâu sát sản xuất, đánh giá đúng thực trạng, nắm chắc định hướng phát triển để đề xuất các biện pháp, giải pháp kịp thời. Chủ động bám nắm thị trường, đưa



## BÁO CÁO

### Kế hoạch sử dụng lao động, phương án xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/4/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động; kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch năm 2026 của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Báo cáo kế hoạch sử dụng lao động, phương án xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng như sau:

#### I. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG; QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG NĂM 2025

##### 1. Tình hình sử dụng lao động

##### 1.1 Quy mô, cơ cấu lao động

- Quân số bình quân: 290 người.
- Cơ cấu lao động theo giới tính:
  - + Lao động nam: 139 người (chiếm 47,9% tổng lao động)
  - + Lao động nữ: 151 người (chiếm 52,1% tổng lao động)
- Cơ cấu lao động theo trình độ chuyên môn:
  - + Sau đại học: 10 người (chiếm 3,4% tổng lao động)

- + Đại học: 48 người (chiếm 16,6% tổng lao động)
- + Cao đẳng, trung cấp: 21 người (chiếm 7,2% tổng lao động)
- + Lao động phổ thông: 211 người (chiếm 72,8% tổng lao động)

## **1.2 Quản lý, sử dụng lao động**

Xây dựng cơ cấu tổ chức hợp lý, phân công nhiệm vụ rõ ràng giữa các đơn vị, bộ phận. Công tác tuyển dụng, chấm dứt hợp đồng lao động được thực hiện đúng các quy định của pháp luật và quy chế của Công ty. Trong năm đã kịp thời bổ sung lực lượng lao động vào những bộ phận còn yếu và thiếu. Thực hiện luân chuyển một số vị trí cán bộ để phát huy hiệu lực, hiệu quả trong quản lý điều hành và phù hợp với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp.

## **2. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng**

2.1 Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025: 50.598.999.784 đồng, gồm:

a) Quỹ tiền lương của người lao động

- Quỹ tiền lương thực hiện: 49.647.009.584 đồng

b) Quỹ tiền lương, thù lao của thành viên hội đồng, kiểm soát viên

- Số lượng thành viên: 07 người (Trong đó: Thành viên hội đồng, kiểm soát viên chuyên trách là 01 người; Thành viên hội đồng, kiểm soát viên không chuyên trách là 06 người).

- Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện là: 951.990.200 đồng

2.2 Tiền thưởng của Ban điều hành, thành viên hội đồng và kiểm soát viên

- Tiền thưởng của Ban điều hành, thành viên hội đồng và kiểm soát viên được xác định là: 471.329.000 đồng

## **II. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG, QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG, KIỂM SOÁT VIÊN NĂM 2026**

### **1. Kế hoạch sử dụng lao động**

Kiện toàn, tinh gọn mô hình biên chế tổ chức nhất là khối gián tiếp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý điều hành. Có chính sách đãi ngộ hợp lý để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng, chuyên môn sâu. Tiếp tục tuyển dụng kỹ sư về cơ khí, tự động hóa, công nghệ thực phẩm, nhân lực cho bộ phận nghiên cứu phát triển sản phẩm, thị trường. Thực hiện luân chuyển cán bộ để phát huy thế mạnh, sở trường, đáp ứng yêu cầu về quản trị. Đối với lao động phổ thông, thành lập tổ tuyển dụng để tuyển lực lượng lao động từ các tỉnh, trường

dạy nghề. Điều phối lao động giữa các đơn vị thành viên phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong mọi tình huống.

## 2. Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng

Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/09/2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp Nhà nước; Quy định của pháp luật và kế hoạch sản kinh doanh năm 2026 của Công ty. Hội đồng quản trị xây dựng Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2026 như sau:

a) Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của thành viên hội đồng, kiểm soát viên

- Số lượng thành viên: 07 người (Trong đó: Thành viên hội đồng, kiểm soát viên chuyên trách là 01 người; Thành viên hội đồng, kiểm soát viên không chuyên trách là 06 người).

- Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện: 903.314.700 đồng

- Tiền thưởng: Căn cứ quy định của pháp luật, kết quả sản xuất kinh doanh, mức trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2026 để xác định.

b) Quỹ tiền lương của người lao động

- Quỹ tiền lương của người lao động năm 2026: Căn cứ quy định của pháp luật, kết quả sản xuất kinh doanh, số lượng lao động, định mức lao động, đơn giá tiền lương, quy chế trả lương của Công ty để xác định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT. G03.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Dũng

**TỜ TRÌNH**

**Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần 22**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Công văn số 4284/BQP-TC ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Bộ Quốc phòng về việc biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tại Công ty cổ phần: X20,22,26,32.

Căn cứ Điều lệ được sửa đổi, bổ sung của Công ty Cổ phần 22 và các quy định của pháp luật hiện hành;

Hội đồng quản trị báo cáo dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần 22, cụ thể như sau:

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT. G03.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Trung Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN 22  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 492/TTTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2026

### TỜ TRÌNH

#### Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần 22

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần 22 và các quy định của pháp luật hiện hành;

Phương án sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần 22 cụ thể như sau:

*(Có phụ lục chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung kèm theo)*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT. G03.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Dũng

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

Chúng tôi, các thành viên Ban Điều hành Công ty Cổ phần 22 (gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

**Hội đồng quản trị và Ban Điều hành**

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và đến ngày lập Báo cáo này, gồm:

**Hội đồng quản trị**

Ông Nguyễn Trung Dũng	Chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Văn Minh	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Tuyết Phượng	Thành viên
Ông Phạm Đức Dương	Thành viên

**Ban Điều hành**

Ông Nguyễn Trung Dũng	Người đại diện theo pháp luật của Công ty
Ông Vũ Văn Minh	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Đức Dương	Phó Tổng giám đốc

**Trách nhiệm của Ban Điều hành**

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN 22

Địa chỉ: Số 763 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Phúc Lợi,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

đính kèm báo cáo tài chính  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

(tiếp theo)

Ban Điều hành xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,

**CÔNG TY CỔ PHẦN 22**



Nguyễn Trung Dũng

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2026

Số : 2503.06 - 26/BC-TC/VAE.

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2026

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông**  
**Hội đồng quản trị và Ban Điều hành**  
**Công ty Cổ phần 22**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần 22 (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 03 năm 2026, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Điều hành**

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

# BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

(tiếp theo)

## Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trần Quốc Tuấn

Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0148-2023-034-1

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**

Ngô Bá Thiêm

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3422-2025-034-1

Mẫu số B 01 - DN

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND  
01/01/2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
<b>A TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>196.047.822.106</b>	<b>146.773.460.757</b>
I Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	60.151.091.055	39.099.193.216
1 Tiền	111		60.151.091.055	39.099.193.216
III Các khoản phải thu ngắn hạn	130		59.762.058.371	58.569.957.820
1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2.	59.844.747.420	59.209.635.152
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3.	413.484.623	83.220.450
3 Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4.	404.823.991	178.099.881
4 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(900.997.663)	(900.997.663)
IV Hàng tồn kho	140	V.6.	76.134.672.680	49.104.309.721
1 Hàng tồn kho	141		76.523.677.187	49.104.309.721
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(389.004.507)	-
V Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
<b>B TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>35.054.336.388</b>	<b>31.254.040.423</b>
I Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II Tài sản cố định	220		33.952.862.207	29.909.914.445
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V.7.	33.925.262.216	29.873.114.450
- Nguyên giá	222		137.465.888.539	137.343.937.627
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(103.540.626.323)	(107.470.823.177)
2 Tài sản cố định vô hình	227	V.8.	27.599.991	36.799.995
- Nguyên giá	228		515.461.503	515.461.503
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(487.861.512)	(478.661.508)
III Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI Tài sản dài hạn khác	260		1.101.474.181	1.344.125.978
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9.	1.101.474.181	1.344.125.978
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>231.102.158.494</b>	<b>178.027.501.180</b>

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

(tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
<b>C NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>160.393.109.367</b>	<b>107.821.660.617</b>
<b>I Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>158.295.480.682</b>	<b>104.643.010.617</b>
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10.	79.849.583.013	60.463.903.477
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11.	26.488.655.000	4.626.091.646
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12.	2.887.961.634	5.425.341.880
4 Phải trả người lao động	314		15.287.382.872	14.509.770.993
5 Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13.	-	39.895.002
6 Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14.	19.668.898.335	4.179.399.753
7 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
8 Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.15.	3.295.239.000	7.042.254.290
9 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		10.817.760.828	8.356.353.576
<b>II Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.097.628.685</b>	<b>3.178.650.000</b>
1 Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.15.	2.097.628.685	3.178.650.000
<b>D VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>70.709.049.127</b>	<b>70.205.840.563</b>
<b>I Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16.</b>	<b>70.709.049.127</b>	<b>70.205.840.563</b>
1 Vốn góp của chủ sở hữu	411		35.500.000.000	35.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		35.500.000.000	35.500.000.000
2 Quỹ đầu tư phát triển	418		26.884.723.995	26.884.723.995
3 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.324.325.132	7.821.116.568
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		8.324.325.132	7.821.116.568
<b>II Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>231.102.158.494</b>	<b>178.027.501.180</b>

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN 22

Người lập biểu

Kế toán trưởng





Đoàn Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hoài Giang

Nguyễn Trung Dũng

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	399.304.031.442	365.016.148.908
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2.	7.779.891.598	4.269.355.001
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	VI.3.	391.524.139.844	360.746.793.907
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4.	346.338.724.478	314.121.974.687
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		45.185.415.366	46.624.819.220
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5.	1.173.444.385	253.988.774
7. Chi phí tài chính	22	VI.6.	-	88.347.852
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	8.957.852
8. Chi phí bán hàng	25	VI.9.	8.166.660.750	8.237.100.445
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.9.	28.170.957.487	28.866.141.082
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		10.021.241.514	9.687.218.615
11. Thu nhập khác	31	VI.7.	745.447.611	94.783.220
12. Chi phí khác	32	VI.8.	170.382.795	3.203.500
13. Lợi nhuận khác (40= 31-32)	40		575.064.816	91.579.720
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		10.596.306.330	9.778.798.335
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.11.	2.271.981.198	1.957.681.767
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		8.324.325.132	7.821.116.568
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.12.	2.344,88	1.000,00

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN 22

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Đoàn Bích Ngọc



Nguyễn Thị Hoài Giang



Nguyễn Trung Dũng

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		452.776.125.334	360.127.453.531
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(349.060.046.556)	(299.902.852.052)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(48.880.131.002)	(38.351.353.861)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	(8.957.852)
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(2.036.845.296)	(2.548.652.013)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		3.841.789.824	1.803.155.514
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(23.172.995.926)	(28.405.434.763)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>33.467.896.378</b>	<b>(7.286.641.496)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(10.039.442.924)	(3.495.509.054)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.172.992.069	253.122.416
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(8.866.450.855)</b>	<b>(3.242.386.638)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(6.287.722.764)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.550.000.000)	(3.550.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(3.550.000.000)</b>	<b>(9.837.722.764)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>21.051.445.523</b>	<b>(20.366.750.898)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		39.099.193.216	59.465.077.756
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		452.316	866.358
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>60.151.091.055</b>	<b>39.099.193.216</b>

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN 22

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị





Đoàn Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hoài Giang

Nguyễn Trung Dũng

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

**BÁO CÁO**

**Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Kết quả SXKD năm 2025 tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần 22 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần 22 và các quy định của pháp luật hiện hành;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026 cụ thể như sau:

**1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025**

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	NỘI DUNG	NĂM 2025	GHI CHÚ
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.596.306.330	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.271.981.198	
3	Lợi nhuận sau thuế	8.324.325.132	
4	Tổng lợi nhuận phân phối	8.324.325.132	
	- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	4.302.996.132	
	- Quỹ thưởng người quản lý	471.329.000	
	- Lợi nhuận để chia cổ tức	3.550.000.000	
	+ Cổ đông Nhà nước	1.822.764.000	
	+ Cổ đông bên ngoài	1.727.236.000	
5	Cổ tức được chia	1000 đ/cp	

## 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

- Thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước.
  - Chia cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến: 10%
  - Trích lập các quỹ sau khi thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước, chi trả cổ tức, dự kiến trích lập các quỹ cụ thể:
    - + Quỹ khen thưởng phúc lợi.
    - + Quỹ thưởng người quản lý.
- Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét thông qua.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT. G03.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Dũng

**BÁO CÁO**

**Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026**

Kính trình: Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần 22;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần 22 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

**1. Tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập**

Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và kinh doanh chứng khoán;

Có kinh nghiệm, có uy tín về chất lượng kiểm toán và đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm;

Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;

Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng kiểm toán;

Không xung đột các quyền và lợi ích hợp pháp khi thực hiện kiểm toán cho Công ty;

Đã có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lĩnh vực kinh doanh tương tự như Công ty.

**2. Đề xuất của Hội đồng quản trị**

Trên cơ sở tiêu thức lựa chọn trên, Hội đồng quản trị đề xuất đơn vị kiểm toán sau đây là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026: Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT. G03.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỨC TỊCH



Nguyễn Trung Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN 22  
BAN KIỂM SOÁT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020;

Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần 22 (sửa đổi, bổ sung năm 2024);

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần 22 năm 2025;

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần 22 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam;

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty quy định.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần 22 năm 2026 kết quả hoạt động năm 2025 như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN**

**1. Nhân sự**

Năm 2025, Công ty Cổ phần 22 tiến hành Đại hội cổ đông thường niên, Đại hội đã thông qua miễn nhiệm Ông Trần Duy Dương - Trưởng Ban Kiểm soát và bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 là Bà Vũ Thị Minh Huệ. Kết quả bầu Trưởng Ban kiểm soát là Bà Vũ Thị Minh Huệ. Thành viên Ban kiểm soát gồm:

- Bà Vũ Thị Minh Huệ - Trưởng Ban Kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Dung - Thành viên
- Bà Phạm Thị Kim Loan - Thành viên

**2. Hoạt động của Ban kiểm soát và kiểm soát viên**

- Năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Duy trì tốt mối quan hệ công tác và phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành. Các thành viên Ban kiểm soát đã làm việc với

trình thần trách nhiệm bảo đảm độc lập, trung thực, khách quan vì lợi ích của Công ty và cổ đông. Các công việc của Ban kiểm soát trong năm 2025 cụ thể như sau:

+ Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành theo quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Tham dự và bám sát các nội dung tại các phiên họp định kỳ, đột xuất của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư, công tác quản lý và tham gia đóng góp ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình. Ban kiểm soát đã có các đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản trị trong việc quản trị, điều hành tổ chức sản xuất kinh doanh và công tác tài chính nhằm thống nhất, đồng bộ và tăng cường công tác quản trị, giảm thiểu rủi ro, đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển kinh doanh của Công ty.

+ Giám sát công tác công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

+ Đề xuất công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm. Thẩm định báo cáo tài chính quý, năm trước và sau kiểm toán.

+ Đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý tài chính, tổ chức hạch toán kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

+ Tổ chức họp định kỳ, đột xuất để triển khai công việc được giao. Các buổi họp có sự tham gia đầy đủ của các thành viên.

+ Các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ ý kiến nào của cổ đông về kiểm tra, soát xét liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty.

### **3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành**

- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, được tham gia ý kiến đối với các vấn đề nêu tại cuộc họp.

- Trưởng Ban kiểm soát được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành.

- Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc cung cấp thông tin, tài liệu, hồ sơ để Ban kiểm soát thực hiện các nội dung theo chức trách nhiệm vụ được giao.

## **II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động và quy chế của Công ty. Hội đồng quản trị đã cùng Ban điều hành thực hiện nhiều biện pháp, giải pháp để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao và đạt kết quả tốt.

- Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ, đột xuất theo quy định để giám sát, định hướng các mặt hoạt động của Công ty. Tại buổi họp, các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ; nội dung cuộc họp được trao đổi, bàn bạc, thống nhất; các ý kiến đóng góp bảo đảm nghiêm túc, trách nhiệm. Các cuộc họp đều được lập biên bản và ban hành nghị quyết để triển khai thực hiện.

- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã ban hành đúng với chức năng, quyền hạn và phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế của Công ty.

## **2. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành**

- Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Ban điều hành trong năm 2025 rất tích cực, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động và quy chế của Công ty.

- Ban điều hành đã điều hành hoạt động kinh doanh với tinh thần trách nhiệm cao, triển khai thực hiện nghiêm túc, toàn diện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tình hình tài chính lành mạnh; vốn được bảo toàn và phát triển; tài sản được quản lý và sử dụng có hiệu quả; thu nhập và đời sống của người lao động được nâng lên.

- Ban điều hành đã có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Từng thành viên đã thực hiện đúng theo chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Các hoạt động của Công ty đều phù hợp với quy định của pháp luật, việc công bố thông tin được thực hiện kịp thời, minh bạch.

## **3. Thẩm định báo cáo tài chính**

- Báo cáo tài chính được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định của pháp luật.

- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam, với ý kiến chấp nhận toàn phần.

- Ban kiểm soát đồng ý với ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đó là: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

- Công ty thực hiện chi trả các khoản tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

#### 4. Tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh

##### a) Các chỉ tiêu chủ yếu

#### Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	So sánh
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	360,746	391,524	108,5%
Giá vốn hàng bán	314,121	346,338	110,2%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	46,624	45,185	96,9%
Doanh thu hoạt động tài chính	0,253	1,173	463,6%
Chi phí tài chính	0,088	-	-
Chi phí bán hàng	8,237	8,166	99,1%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	28,866	28,170	97,5%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	9,687	10,021	103,4%
Lợi nhuận khác	91,579	0,575	0,6%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9,778	10,596	108,3%

#### Tình hình tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2025

Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2025	Tại ngày 31/12/2025	So sánh
Tài sản ngắn hạn	146,773	196,047	133,5%
Tài sản dài hạn	31,254	35,054	112,1%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>178,027</b>	<b>231,102</b>	<b>129,8%</b>
Nợ ngắn hạn	104,643	158,295	151,2%
Nợ dài hạn	2,097	3,178	151,5%
Vốn chủ sở hữu	70,205	70,709	100,7%
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>178,027</b>	<b>231,102</b>	<b>129,8%</b>

#### Một số tỷ suất tài chính chủ yếu năm 2025

Chỉ tiêu	Năm 2025	Ghi chú
Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/doanh thu	2,69%	
Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu	14,99%	
Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/tổng tài sản	4,58%	
Khả năng thanh toán hiện hành	1,24 lần	
Khả năng thanh toán nhanh	0,76 lần	
Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	2,27 lần	

*b) Nhận xét chung:*

Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã tập trung, đoàn kết, có nhiều nỗ lực lãnh đạo thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ SX KD năm 2025, kết quả đã đạt, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra và tăng so với năm trước như trong báo cáo đã nêu. Thu nhập của người lao động được nâng lên. Qua việc soát xét Báo cáo tài chính và các hoạt động SXKD năm 2025, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động đều tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026**

- Để thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2022-2027 và các mục tiêu kế hoạch kinh doanh các năm của Công ty, Ban Kiểm soát duy trì thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua, tiến tới kiểm soát tốt nhất các nguy cơ rủi ro từ bên trong và bên ngoài của Công ty. Ban Kiểm soát tiếp tục tư vấn, đề xuất đến HĐQT, BĐH các ý kiến chuyên môn cần thiết liên quan để góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và những rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động của Công ty.

- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm Ban kiểm soát xem xét và nghiên cứu để có đóng góp ý kiến xây dựng đến HĐQT, BĐH Công ty theo thẩm quyền của mình.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong việc tuân thủ Pháp luật, Điều lệ, Quy chế quy định của HĐQT, BĐH Công ty và các hoạt động thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch, chiến lược kinh doanh.

- Thực hiện kiểm soát các bộ phận cơ quan đơn vị trong công tác quản lý; Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, năm. Xem xét, giám sát việc tuân thủ Nghị quyết, Luật kế toán đối với công tác hạch toán kế toán, công tác lập báo cáo tài chính hàng năm.

- Giám sát tiến độ, tính khả thi thực hiện dự án hoặc phương án đầu tư cho hoạt động quản trị, quản lý và sản xuất.

- Cập nhật những kiến thức mới về quản trị rủi ro; Luật doanh nghiệp, thông tư mới ban hành và bổ sung kiến thức về thuế, kế toán tài chính và các ngành nghề liên quan đến hoạt động sản xuất của Công ty để có thể hiểu biết sâu sắc nhất phục vụ nhiệm vụ công tác của BKS.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định có liên quan.

### **IV. NHỮNG KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Để công tác điều hành hoạt động có hiệu quả cao, Ban kiểm soát có một số kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành như sau:

- Đề nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành tiếp tục tập trung, đoàn kết, nỗ lực nắm bắt kịp thời những biến động của tình hình kinh tế trong nước và thế giới để chủ động đưa ra những giải pháp khắc phục vượt mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD đã đề ra.

- Tiếp tục xây dựng chính sách tuyển dụng có chế độ ưu đãi đối với lao động mới nhằm khuyến khích, thu hút nhân sự có năng lực, tay nghề cao, tâm huyết và gắn bó lâu dài với Công ty. Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao về lĩnh vực kỹ thuật, kế hoạch, kinh doanh XNK, thương mại điện tử,... đáp ứng cho hoạt động SXKD trong thời gian tới và có đội ngũ kế cận.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp cận thị trường qua ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội như Tiktok, Facebook, shop TMĐT vào việc bán hàng cho người tiêu dùng. Đa dạng hoá thị trường, kết hợp phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu, tập trung vào các sản phẩm thế mạnh của Công ty như các mặt hàng LTTP,... Qua đó khẳng định thương hiệu, uy tín của Công ty trên toàn quốc.

Trên đây là các nội dung báo cáo tình hình kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2025 và kế hoạch kiểm soát năm 2026 của Ban Kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT;
- Các cổ đông;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Vũ Thị Minh Huệ**

TỔNG CỤC HẬU CẦN – KỸ THUẬT  
CÔNG TY CỔ PHẦN 22



**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN 22**

(Sửa đổi, bổ sung năm 2026)

*Hà Nội, tháng 6 năm 2026*

## MỤC LỤC

**Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần 22 bao gồm:**

22 Chương, 69 Điều.

Trong đó:

Nội dung		Trang
Phần mở đầu		3
Chương I:	Định nghĩa các thuật ngữ trong điều lệ	4
Chương II:	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của công ty	5
Chương III:	Mục tiêu, phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty	7
Chương IV:	Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	10
Chương V:	Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	15
Chương VI:	Cổ đông và Đại hội đồng cổ đông	15
Chương VII:	Hội đồng Quản trị	27
Chương VIII:	Tổng giám đốc, những cán bộ quản lý khác và thư ký	35
Chương IX:	Ban kiểm soát	38
Chương X:	Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý	40
Chương XI:	Người đại diện phần vốn nhà nước	41
Chương XII:	Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ của Công ty	43
Chương XIII:	Tổ chức Đảng, các tổ chức quần chúng trong Công ty	44
Chương XIV:	Phân phối lợi nhuận	45

Chương XV:	Tài khoản ngân hàng, năm tài chính và chế độ kế toán	46
Chương XVI:	Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên và trách nhiệm công bố thông tin	47
Chương XVII:	Kiểm toán công ty	48
Chương XVIII:	Dấu của doanh nghiệp	48
Chương XIX:	Giải thể công ty	49
Chương XX:	Giải quyết tranh chấp nội bộ	50
Chương XXI:	Sửa đổi và bổ sung Điều lệ	51
Chương XXII:	Ngày hiệu lực	51

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

### ***Căn cứ:***

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;
- Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15;
- Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 57/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ về cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Quyết định số: 1359/QĐ-BQP ngày 01 tháng 7 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng về việc cổ phần hoá Công ty Cổ phần 22-Tổng cục Hậu cần - Bộ Quốc Phòng và quyết định số:1392/QĐ-BQP ngày 12/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty 22 thành Công ty cổ phần.

Công ty Cổ phần 22 xây dựng điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần 22 trên cơ sở các quy định của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với pháp luật Việt Nam sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Điều lệ này được sửa đổi bổ sung, thông qua hợp lệ tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần 22 tổ chức vào ngày .... tháng... năm 2026.

## **CHƯƠNG I**

### **ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

#### **Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trừ trường hợp các điều khoản của Điều lệ này có định nghĩa cá biệt, những thuật ngữ sẽ có nghĩa như được quy định dưới đây:

a. “Hội đồng” là Hội đồng Quản trị của Công ty.

b. “Địa bàn kinh doanh” là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.

c. “Vốn điều lệ” là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 12 của Điều lệ này.

d. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15.

e. “Ngày thành lập” là ngày mà Công ty được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh.

g. “Pháp luật” là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật đang hiện hành.

h. “Cán bộ quản lý” là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám Đốc, các Phó Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng.

i. “Người liên quan” là bất cứ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.

k. “Cổ đông” là mọi thể nhân hay pháp nhân được ghi tên trong Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu cổ phần do Công ty phát hành.

l. “Thời hạn” là thời hạn ban đầu của Công ty như được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và mọi thời gian gia hạn được thông qua bằng một Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được Hội đồng quản trị chấp thuận.

m. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15.

2. Trong Điều lệ này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các từ ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có ý nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## **CHƯƠNG II**

### **TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên hợp pháp của Công ty bằng tiếng Việt là:

**CÔNG TY CỔ PHẦN 22**

Tên tiếng Anh:

**22 JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt:

**22JSC**

2. Công ty Cổ phần 22 (sau đây gọi tắt là Công ty) là Doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần, được tổ chức hoạt động theo Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam và theo Điều lệ tổ chức, hoạt động của công ty.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

a. Địa chỉ: Số 763 Đường Nguyễn Văn Linh phường Phúc Lợi thành phố Hà Nội

b. Điện thoại : 0243 8755946

c. Fax : 0243 8276928

d. E-mail : [info@congtv22.com.vn](mailto:info@congtv22.com.vn)

4. Công ty gồm có các đơn vị thành viên trực thuộc.

5. Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty là đại diện duy nhất của Công ty trước pháp luật.

6. Công ty có thể thành lập Chi nhánh và Văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng Quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.

7. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 62 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ Ngày Thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Tư cách pháp nhân**

1. Công ty Cổ phần 22:

- Có tư cách pháp nhân đầy đủ theo quy định của Pháp luật Việt Nam.
- Có con dấu riêng, độc lập về tài sản, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Có Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.
- Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi vốn điều lệ.
- Tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh, được hạch toán độc lập và tự chủ về tài chính.
- Có bảng cân đối kế toán riêng, được lập các quỹ theo quy định của pháp luật, theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

## 2. Đơn vị trực thuộc Công ty:

Tự chịu trách nhiệm toàn diện về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, không tổ chức hạch toán riêng, được tự chủ trong điều hành đơn vị và một số quyền khác do Công ty phân cấp.

## **Điều 4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm sau đây:

a. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Doanh nghiệp.

b. Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp: Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

3. Người đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều này.

### CHƯƠNG III

#### MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

##### **Điều 5. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Chức năng và lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

*a. Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm, dụng cụ cấp dưỡng, dụng cụ gia đình và các sản phẩm cơ kim khí ngành quân lương, quân trang;*

*b. Sản xuất kinh doanh các vật tư thiết bị công nghệ xử lý nước;*

*c. Sản xuất kinh doanh bia, nước giải khát, thức ăn gia súc, gia cầm;*

*d. Sản xuất các mặt hàng dụng cụ, doanh cụ, dụng cụ huấn luyện, logo biểu tượng, kỷ niệm chương;*

*e. Liên doanh liên kết sản xuất với các đối tác trong và ngoài nước, xuất nhập khẩu thiết bị, công nghệ, vật tư, các sản phẩm phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty và một số ngành nghề khác mà pháp luật không cấm.*

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về các lĩnh vực theo các ngành nghề đăng ký nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; tăng lợi tức cho các cổ đông; đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

##### **Điều 6. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty lập kế hoạch và tiến hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh đã đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp các quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành các hình thức sản xuất kinh doanh khác không trái pháp luật mà Hội đồng Quản trị xét thấy có lợi cho Công ty và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, thông báo và được cơ quan đăng ký kinh doanh đồng ý bổ sung vào hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đăng tải trên hệ thống Đăng ký kinh doanh quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

##### **Điều 7. Quyền tự chủ sản xuất kinh doanh của Công ty.**

1. Công ty có quyền quản lý, sử dụng vốn do các cổ đông đóng góp, đất đai và tài nguyên được giao sử dụng và các nguồn lực khác để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức các đơn vị sản xuất kinh doanh phù hợp với

mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty. Phân công và điều chỉnh nguồn lực giữa Công ty và các đơn vị trực thuộc đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Đổi mới trang thiết bị, công nghệ phù hợp với yêu cầu phát triển và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

4. Đặt chi nhánh, Văn phòng đại diện của Công ty ở trong nước, ở nước ngoài theo quy định pháp luật.

5. Kinh doanh những ngành nghề được pháp luật cho phép.

6. Tìm kiếm thị trường, trực tiếp giao dịch và ký kết hợp đồng với các khách hàng trong và ngoài nước, được trực tiếp xuất nhập khẩu theo yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.

7. Quyết định giá mua, giá bán vật tư, nguyên liệu, sản phẩm và dịch vụ.

8. Được quyền bảo hộ về quyền sở hữu công nghiệp, bao gồm: các sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu sản phẩm kiểu dáng công nghiệp, mã số vạch, tên gọi, xuất xứ hàng hoá theo quy định của pháp luật Việt Nam.

9. Đầu tư, liên doanh, liên kết góp vốn cổ phần với các đối tác trong và ngoài nước, mua một phần hoặc toàn bộ tài sản của doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật với mục đích phát triển sản xuất kinh doanh.

10. Tuyển chọn, thuê mướn, bố trí sử dụng, đào tạo lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng, quyết định mức lương trên cơ sở công hiến và hiệu quả sản xuất kinh doanh và có các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và các quy định khác của pháp luật.

11. Mời và tiếp khách nước ngoài hoặc cử cán bộ, nhân viên của Công ty đi công tác nước ngoài phù hợp với chủ trương mở rộng hợp tác sản xuất kinh doanh của Công ty và theo các quy định khác của Nhà nước.

### **Điều 8. Quyền quản lý tài chính của Công ty**

1. Sử dụng vốn và các quỹ của Công ty để phục vụ các nhu cầu trong sản xuất kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn và phát triển phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Phát hành, chuyển nhượng, bán các cổ phiếu, trái phiếu theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định sử dụng và phân phối phần lợi nhuận còn lại cho các cổ đông sau khi đã làm đủ nghĩa vụ với Nhà nước, lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Nhà nước và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4. Được hưởng chế độ ưu đãi về tài chính khi chuyên doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần theo quy định của pháp luật.

**Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Công ty Cổ phần 22 khi tham gia hoạt động công ích**

Khi được Nhà nước hoặc Bộ Quốc Phòng, đặt hàng hoặc tham gia đấu thầu thực hiện hoạt động công ích, Công ty được sử dụng vốn và các nguồn lực khác của mình để thực hiện kế hoạch sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo chế độ và quy định của pháp luật về các hoạt động công ích.

Trường hợp không được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ hoạt động công ích, Quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai hoặc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước thì Công ty phải bù đắp chi phí sản xuất, sản phẩm, dịch vụ cho những hoạt động công ích đó.

Phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật khi tham gia hoạt động công ích.

**Điều 10. Quyền từ chối**

Có quyền từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp của các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân, cơ quan tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích.

**Điều 11. Nghĩa vụ quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

1. Đăng ký kinh doanh và kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký; chịu trách nhiệm trước các cổ đông về kết quả kinh doanh; chịu trách nhiệm trước khách hàng và pháp luật về sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện.

2. Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với mục tiêu và năng lực của Công ty và nhu cầu thị trường.

3. Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế đã ký kết với đối tác.

4. Thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động, đảm bảo người lao động tham gia quản lý Công ty bằng Thỏa ước lao động tập thể và các quy chế khác.

5. Thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên, môi trường, an ninh quốc gia và công tác phòng cháy chữa cháy.

6. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, kế toán: Báo cáo định kỳ theo quy định của Nhà nước và báo cáo bất thường theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông và chịu trách nhiệm về tính xác thực của các báo cáo.

7. Tuân thủ sự kiểm tra khi cần thiết của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

### **Điều 12. Nghĩa vụ tài chính của Công ty**

1. Thực hiện đúng chế độ và các quy định về quản lý vốn, tài sản, các quỹ, hạch toán kế toán - thống kê, chế độ kiểm toán và các chế độ khác do pháp luật quy định; chịu trách nhiệm về tính xác thực và kịp thời của các báo cáo tài chính của Công ty.

2. Bảo toàn và phát triển vốn.

3. Thực hiện các khoản phải thu và các khoản phải trả theo sổ sách kế toán của Công ty tại thời điểm thành lập theo quy định của pháp luật.

4. Công bố công khai các thông tin và các báo cáo tài chính hàng năm; đánh giá đúng đắn và khách quan về hoạt động của Công ty.

5. Thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG IV**

### **VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 13. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn Điều lệ khi thành lập Công ty là: 35.500.000.000 VNĐ (Ba mươi lăm tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn).

2. Vốn điều lệ của Công ty được chia thành: 3.550.000 cổ phần với mệnh giá là: 10.000 VNĐ/cổ phần (Mười nghìn đồng trên một cổ phần).

3. Cơ cấu vốn khi thành lập Công ty:

- Tỷ lệ cổ phần Nhà nước nắm giữ là :51,35%
- Tỷ lệ cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong Công ty: 26,55%
- Tỷ lệ cổ phần bán đấu giá công khai cho đối tượng khác: 22,10%

Tỷ lệ này có thể được điều chỉnh tùy theo tình hình thực tế của Công ty trong từng thời kỳ, sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

4. Việc tăng, giảm vốn điều lệ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thủ tục xác nhận vốn điều lệ thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Vốn điều lệ chỉ được sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh như:

- Mua sắm tài sản cố định, máy móc trang thiết bị mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.

- Phát triển kỹ thuật nghiệp vụ.
- Mua cổ phiếu, trái phiếu, góp vốn, liên doanh.
- Các dự trữ cần thiết về động sản, bất động sản.
- Kinh doanh theo nội dung hoạt động của Công ty.

6. Không sử dụng vốn điều lệ để chia cho cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào, mọi việc sử dụng các khoản nguồn vốn đều phải tuân theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 14. Sổ chứng nhận cổ phần (Cổ phiếu)**

1. Sổ chứng nhận cổ phần là chứng chỉ do Công ty phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty, được đóng dấu Công ty, có chữ ký của Đại diện theo pháp luật và theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Sổ chứng nhận cổ phần nêu rõ số lượng và loại cổ phần có liên quan, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác mà Luật Doanh nghiệp quy định.

2. Mọi cổ đông đều có quyền được cấp miễn phí một sổ chứng nhận cổ phần phù hợp với loại cổ phần mà họ đang sở hữu, trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều này.

3. Thời hạn cổ đông được cấp sổ chứng nhận cổ phần là trong vòng hai tháng sau khi mua hoặc chuyển nhượng hợp lệ và tên của cổ đông đã được ghi vào sổ đăng ký Cổ đông.

4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong sổ chứng nhận cổ phần thì sổ cũ sẽ bị trừ đi phần cổ phần tương ứng và một sổ chứng nhận cổ phần mới được cấp miễn phí ghi nhận số cổ phần được chuyển nhượng.

5. Nếu một sổ chứng nhận cổ phần bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy thì một sổ chứng nhận cổ phần mới ghi nhận số cổ phần tương ứng sẽ được cấp cho người được nắm giữ theo yêu cầu của người đó với điều kiện phải xuất trình giấy tờ chứng minh và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Đối với sổ chứng nhận cổ phần có giá trị danh nghĩa trên 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), trước khi tiếp nhận đề nghị cấp sổ chứng nhận cổ phần mới, người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phần đăng thông báo về việc sổ chứng nhận cổ phần bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ được Công ty cấp sổ chứng nhận cổ phần mới.

6. Người sở hữu cổ phần phải chịu trách nhiệm độc lập về việc bảo quản Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp sổ này bị mất hoặc sử dụng với mục đích lừa đảo.

7. Khi Công ty Cổ phần 22 đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, việc lưu ký, chuyển nhượng và quản lý cổ phần sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

8. Sổ chứng nhận cổ phần sẽ tự động mất hiệu lực khi hoàn tất các thủ tục lưu ký chứng khoán của các cổ đông trên thị trường giao dịch chứng khoán.

9. Căn cứ các quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, tùy từng thời điểm Hội đồng Quản trị có thể ban hành các quy định khác thay thế cho các quy định tương ứng trong Điều lệ này về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần.

### **Điều 15. Chào bán cổ phần**

1. Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau:

a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những nhà đầu tư bên ngoài;

b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;

c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của số cổ đông đại diện **cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.**

d. Các trường hợp khác và mức chiết khấu trong trường hợp đó do Hội đồng Quản trị quyết định.

2. Cổ phần phổ thông dự kiến được phát hành thêm sẽ được ưu tiên chào bán cho các cổ đông theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần của từng cổ đông trong Công ty. Công ty phải thông báo rõ số cổ phần được chào bán bằng văn bản tới địa chỉ thường trú của họ. Thông báo phải được đăng báo trong ba số liên tiếp trong thời hạn mười ngày (10 ngày) làm việc, kể từ ngày thông báo. Mọi cổ phần không được cổ đông đặt mua hết sẽ chịu sự kiểm soát của Hội đồng quản trị. Hội đồng Quản trị có thể phân phối bán hoặc giữ lại các cổ phần đó với điều kiện có lợi nhất cho Công ty, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Trung tâm giao dịch chứng khoán.

### **Điều 16. Chuyển nhượng và thừa kế cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng theo luật định trừ số cổ phần của Nhà nước giao cho Công ty quản lý được quy định tại các điều khoản trong Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị và Trưởng Ban kiểm soát đương chức không được tự do chuyển nhượng Cổ phần họ đang sở hữu. Trường hợp chuyển nhượng phải được sự đồng ý của Hội đồng Quản trị và phải tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật.

3. Trừ khi Hội đồng Quản trị có quy định khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp), tất cả các chuyển nhượng cổ phần đều phải thực hiện thông qua việc chuyển nhượng bằng văn bản theo quy định của Hội đồng Quản trị. Giấy tờ chuyển nhượng được ký bởi hoặc người thay mặt hợp pháp của bên chuyển nhượng. Trong mọi trường hợp chuyển nhượng cổ phần, bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên, địa chỉ, số lượng cổ phần của người nhận chuyển nhượng được ghi vào sổ đăng ký cổ đông, trừ trường hợp bên chuyển nhượng ủy quyền cho bên nhận chuyển nhượng tham dự Đại hội cổ đông diễn ra trong thời gian đó theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

4. Hội đồng Quản trị hoàn toàn có quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng bất kỳ cổ phần nào chưa được thanh toán đầy đủ cho Công ty tiền mua cổ phần.

5. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó trở thành cổ đông của công ty. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

### **Điều 17. Mua lại cổ phần**

1. Công ty có thể mua cổ phần của chính mình theo những cách thức được quy định trong Luật Doanh nghiệp và các Luật liên quan phù hợp với các thẩm quyền mà Đại hội cổ đông đã cho phép theo quy định trong Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Cổ phần do Công ty mua lại được giữ làm cổ phần quỹ và có thể được Hội đồng Quản trị chào bán theo hình thức được Đại hội đồng cổ đông cho phép và phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại:

a. Công ty chỉ được thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định theo Luật Doanh nghiệp nếu ngay sau khi thanh toán hết cổ phần được mua lại, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

b. Cổ phần được mua lại theo quy định của Luật Doanh nghiệp được coi là cổ phần chưa bán theo quy định của Luật này.

c. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đầy đủ. Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy

hoặc chậm tiêu huỷ cổ phiếu gây ra đối với Công ty.

d. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày), kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

### **Điều 18. Phát hành trái phiếu**

1. Tùy theo nhu cầu tài chính của Công ty, việc sử dụng vốn và tình hình thị trường Công ty sẽ phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng Quản trị sẽ quyết định loại trái phiếu, các điều kiện của trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Nếu phát hành trái phiếu trên thị trường chứng khoán việc phát hành sẽ tuân theo pháp luật về chứng khoán.

### **Điều 19. Sổ đăng ký cổ đông**

1. Công ty cổ phần lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.

2. Sổ đăng ký cổ đông phải có những nội dung chủ yếu sau:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;

b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;

d. Họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh với cổ đông là tổ chức;

e. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần;

3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.

4. Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần trở lên phải được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày có được tỷ lệ sở hữu đó.

## CHƯƠNG V

### CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

#### Điều 20. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông
- b. Hội đồng Quản trị
- c. Ban kiểm soát
- d. Tổng Giám đốc/Phó Tổng giám đốc

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty có thể thay đổi theo quy định của pháp luật để phù hợp với yêu cầu và mục tiêu thực tế.

## CHƯƠNG VI

### CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### Điều 21. Quy định chung về cổ đông

1. Cổ đông của Công ty Cổ phần 22 là những pháp nhân hoặc cá nhân sở hữu một hoặc nhiều cổ phần của Công ty.

2. Cổ đông được công nhận chính thức khi đã hoàn thành các thủ tục cần thiết để nộp tiền theo quy định của pháp luật và được ghi tên vào sổ đăng ký cổ đông lưu giữ tại Công ty. Quy định này không áp dụng đối với cổ phiếu đã niêm yết, lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

3. Người đại diện theo pháp luật của cổ đông tại Công ty:

a) Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là pháp nhân:

- Đối với doanh nghiệp Nhà nước không có Hội đồng Quản trị, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài là Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc.

- Đối với doanh nghiệp Nhà nước có Hội đồng Quản trị, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần, doanh nghiệp liên doanh là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc.

b) Người đại diện theo pháp luật nêu tại các điểm trên đây có thể uỷ quyền cho người có đủ năng lực pháp lý và năng lực hành vi thuộc pháp nhân đó làm đại diện tại Công ty. Những người làm đại diện cho pháp nhân tại Công ty không được uỷ quyền cho người khác.

c) Cổ đông là cá nhân có thể uỷ quyền cho người khác có đủ năng lực pháp luật

và năng lực hành vi làm đại diện cho mình tại Công ty cổ phần.

d) Việc uỷ quyền nêu trên phải thực hiện bằng văn bản. Cổ đông muốn thay đổi người đại diện phải có văn bản gửi Hội đồng Quản trị của Công ty cổ phần.

e) Các cổ đông có thể tự nhóm lại để cử một người đại diện. Trường hợp cử hoặc thay đổi người đại diện cho một nhóm cổ đông phải được sự chấp thuận của các cổ đông này bằng văn bản.

g) Trong trường hợp một cổ đông pháp nhân mới được sáp nhập, hợp nhất từ cổ đông cũ hoặc thừa kế quyền và nghĩa vụ của pháp nhân mới này phải gửi cho Hội đồng Quản trị các văn bản có hiệu lực pháp lý về việc sáp nhập, hợp nhất hoặc kế thừa để Hội đồng Quản trị xử lý về cổ đông, cổ phiếu, cổ phần và người đại diện theo pháp luật hiện hành. Trường hợp cổ đông pháp nhân giải thể thì cổ phần của cổ đông này phải được chuyển nhượng cho pháp nhân hoặc cá nhân khác. Quy định này không áp dụng đối với cổ phiếu đã niêm yết, lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

## **Điều 22. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông là những người chủ sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty và có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Trách nhiệm của mỗi cổ đông được giới hạn theo tỷ lệ cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ.

2. Vào ngày thông qua Điều lệ này, tất cả các cổ phần do Công ty phát hành đều là cổ phần phổ thông (Trừ số cổ phần của Nhà nước giao cho Công ty quản lý).

3. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

b. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;

d. Trong trường hợp Công ty bị giải thể, cổ đông được nhận tài sản của Công ty tương ứng với tỷ lệ cổ phần sở hữu, nhưng chỉ sau khi Công ty thanh toán hết các khoản nợ và các nghĩa vụ khác theo luật định;

e. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 132 của Luật Doanh nghiệp; Trong trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ mua lại cổ phiếu của những cổ đông đó với giá được ghi nhận trên sổ sách kế toán của Công ty hoặc với giá mà cổ đông phải trả cho Nhà nước khi mua cổ phần ưu đãi cộng với lãi

suất tiền gửi không kỳ hạn của Ngân hàng Ngoại thương tại thời điểm bán lại. Thời hạn trả lãi tính từ thời điểm nhận cổ tức gần nhất;

g. Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật.

4. Một cổ đông hoặc đại diện một nhóm cổ đông khi tham dự trong các đại hội đồng cổ đông có các quyền sau:

a. Phát biểu, thực hiện quyền bầu cử và biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông có đủ tư cách tham gia vào Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

c. Được nhận những thông tin có ảnh hưởng đến quyền và lợi ích vật chất của cổ đông.

5. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử một hoặc nhiều ứng cử viên tham gia Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 5 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp.

b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo Khoản 3 điều 115 của Luật Doanh nghiệp.

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bầu phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d. Được nhận ít nhất một năm một lần, kế hoạch kinh doanh, dự toán tài chính có liên quan đến hoạt động kinh doanh trong tương lai của Công ty và những thông tin khác có ảnh hưởng đến quyền và lợi ích vật chất của cổ đông;

e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

6. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: Thực hiện theo khoản 2 điều 115 của Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 23. Nghĩa vụ của cổ đông**

Các cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế; các quyết định của Hội đồng quản trị và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

2. Thanh toán tiền mua cổ phần theo số lượng cổ phần đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định;

3. Hoàn thành các nghĩa vụ khác do pháp luật quy định.

**Điều 24. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết đều được tham dự. Đại hội đồng cổ đông Thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.

2. Đại hội đồng cổ đông Thường niên do Hội đồng Quản trị triệu tập và tổ chức tại một địa điểm ở Việt Nam do Hội đồng Quản trị quy định trong vòng 04 tháng kể từ khi kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được pháp luật và Điều lệ này quy định.

3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

b. Việc triệu tập là cần thiết nếu các kiểm toán viên thấy rằng cuộc họp là quan trọng để thảo luận về báo cáo tài chính hoặc về tình hình tài chính của Công ty và Hội đồng Quản trị cũng nhận thấy như vậy;

c. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính cho thấy Vốn Điều lệ đã bị mất một phần ba;

d. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.

e. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông quy định tại khoản 5 Điều 22 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội bằng một văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan. Trong trường hợp này, Hội đồng Quản trị phải triệu tập cuộc họp cổ đông trong thời hạn quy định tại Khoản 4.a Điều 24 dưới đây hoặc có thể lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản, nếu từ 65% giá trị cổ phiếu trở lên theo vốn Điều lệ xét thấy không cần phải thực hiện triệu tập Đại hội thì Hội đồng Quản trị có trách nhiệm thông báo lại kết quả cho nhóm cổ đông nêu trên được biết (văn bản kiến nghị và phiếu trưng cầu ý kiến của cổ đông có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan). Sau 30 ngày kể từ ngày có kết quả lấy ý kiến của cổ đông như đã nêu trên, nhóm cổ đông đã nói hoặc một nhóm cổ đông khác mới có quyền yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

g. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông nếu Ban kiểm soát có

đủ bằng chứng cho rằng các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc bộ máy quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 140 của Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.

4. Các vấn đề khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông bất thường.

a. Thời hạn Hội đồng Quản trị phải triệu tập cuộc họp cổ đông là trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu nêu tại Khoản 3.e hoặc 3.f trên đây;

b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập cuộc họp nêu trên, Ban kiểm soát sẽ thay thế Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật này. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

c. Trường hợp Hội đồng Quản trị không thể triệu tập cuộc họp nêu trên và Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp, những cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu nêu tại khoản 3.e của Điều này có thể triệu tập cuộc họp các cổ đông;

d. Tất cả các chi phí triệu tập và tiến hành cuộc họp các cổ đông theo quy định tại khoản 4.c sẽ do Công ty trả. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

### **Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a. Báo cáo tài chính hàng năm;

b. Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình Công ty;

c. Báo cáo của Hội đồng Quản trị;

d. Báo cáo của các kiểm toán viên;

e. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông Thường niên và Bất thường có quyền ra các quyết định bằng cách thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:

a. Phê chuẩn các báo cáo tài chính hàng năm;

b. Mức cổ tức được thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với các loại cổ phần đó với điều kiện là mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng Quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

- Số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị;
  - d. Lựa chọn Công ty kiểm toán khi cần thiết;
  - e. Bầu, bãi miễn Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát;
  - g. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo tiền thù lao của Hội đồng Quản trị.
  - h. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ;
  - i. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành;
  - k. Sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - l. Tổ chức lại hoặc giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - m. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
  - n. Giao dịch mua bán, tài sản của Công ty có giá trị theo phân cấp quyền hạn tài chính tại Điều 56 của Điều lệ này;
  - o. Công ty mua hoặc mua lại hơn 10% cổ phần thuộc bất kỳ loại cổ phần nào đang phát hành;
  - p. Công ty hoặc các chi nhánh nào của Công ty ký hợp đồng với những đối tượng được quy định tại **Điều 167 của Luật Doanh nghiệp**;
  - q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.
3. Cổ đông không được bỏ phiếu cho bất kỳ một nghị quyết nào để thông qua:
- a. Các hợp đồng quy định tại điểm P Khoản 2 Điều 25 nếu cổ đông đó hoặc người liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc bất kỳ người nào có liên đến cổ đông đó.
4. Đại hội đồng cổ đông phải thảo luận và biểu quyết đối với các Nghị quyết về các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp.

### **Điều 26. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo pháp luật có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Đại diện được uỷ quyền nhất thiết phải là cổ đông, đại diện được uỷ quyền có quyền được biểu quyết và bầu cử tại cuộc họp cổ đông nhưng không có quyền được đề cử hoặc ứng cử với tư cách cá nhân.

2. Việc chỉ định đại diện được ủy quyền phải được lập bằng văn bản theo mẫu chung được Hội đồng Quản trị chấp thuận và được ký bởi Người ủy quyền có quyền, văn bản ủy quyền phải được công chứng nếu người được ủy quyền là người ngoài Công ty, nếu người được ủy quyền là người trong Công ty thì văn bản ủy quyền được xác nhận bởi Ban Giám đốc Công ty hoặc Công chứng.

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự,
- Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên 48 giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 27. Thay đổi các quyền**

Trừ khi các điều khoản về phát hành cổ phần được quy định khác đi, tất cả các quyền gắn liền với từng loại cổ phần sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 28. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông trừ các trường hợp quy định tại Khoản 4.b hoặc 4.c Điều 24 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- a. Chuẩn bị một danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội, chương trình họp và các tài liệu phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định của Công ty;
- b. Xác định thời gian và địa điểm đại hội;
- c. Gửi thông báo cho tất cả các cổ đông về đại hội.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức

đề bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây: Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; Phiếu biểu quyết.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 5 Điều 22 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Hội đồng Quản trị ít nhất 03 ngày trước ngày bắt đầu họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều này nếu:

- a. Đề xuất không được gửi đúng thời hạn;
- b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không sở hữu đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên;
- c. Đề xuất không chứa đựng những thông tin cần thiết;
- d. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc thông qua các Nghị quyết.

6. Nếu tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hiện diện trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông thì những Nghị quyết được Đại hội nhất trí thông qua với đủ số cổ phần biểu quyết được quy định trong Điều lệ này đều là những Nghị quyết hợp lệ ngay cả khi Đại hội đồng cổ đông không được triệu tập một cách phù hợp hoặc nội dung họp không được đưa vào chương trình một cách hợp lý.

### **Điều 29. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có cổ đông (hoặc được uỷ quyền của họ) dự họp đại diện >50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, đại hội phải được triệu tập lần 2 trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Trong Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ 2 cần có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp Đại hội lần 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30

phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, một Đại hội đồng cổ đông có thể được triệu tập lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự kiến tiến hành Đại hội lần 2 và trong Đại hội lần này bất kể số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền được quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội lần thứ nhất có thể phê chuẩn một cách hợp lệ.

Tỷ lệ phiếu tán thành để thông qua các vấn đề tại Đại hội tổ chức lần thứ hai hoặc thứ ba như quy định tại khoản 2 và 3 của Điều 30 Điều lệ này.

**Điều 30. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì, nếu Chủ tịch vắng mặt thì do người được uỷ quyền chủ trì. Trường hợp cả Chủ tịch và người được uỷ quyền đều không thể chủ trì Đại hội thì thành viên Hội đồng Quản trị có mặt với chức vụ cao nhất sẽ đề nghị Đại hội quyết định người chủ trì.

2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua bởi > 50% trở lên tổng số phiếu bầu tính theo cổ phần của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi bổ sung điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập hoặc tái tổ chức giải thể Công ty, mua bán từ 35% tổng giá trị tài sản ghi trong sổ kế toán của Công ty phải được thông qua bởi từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu tính theo cổ phần của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm lưu các biên bản và gửi cho tất cả các cổ đông ngay khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Các biên bản này được coi là những bằng chứng về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đó trừ khi có ý kiến phản đối được đưa ra một cách hợp lệ về nội dung biên bản trong vòng 20 ngày kể từ khi gửi những biên bản đó đi. Biên bản sẽ được lập bằng tiếng Việt, được chủ tọa Đại hội và thư ký ký xác nhận. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu trữ tại Văn phòng Công ty.

5. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, thủ tục đăng ký cổ đông phải được tiến hành và tiếp tục cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ tất cả các cổ đông có quyền dự họp thực tế đã đến địa điểm họp quy định và có yêu cầu đăng ký.

6. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại

diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Việc biểu quyết tại Đại hội sẽ được tiến hành bằng cách đếm mệnh giá của số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng mệnh giá số phiếu tán thành, phản đối hoặc bỏ phiếu trắng một vấn đề sẽ được chủ tọa thông báo sau khi việc biểu quyết được tiến hành. Đại hội sẽ chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Đại hội không chọn thì chủ tọa sẽ chọn những người đó.

7. Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

8. Quyết định của chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

9. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất kỳ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn một Đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a. Các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức Đại hội;

b. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;

c. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, với sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết, chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội.

d. Đại hội họp lại sẽ không xem xét bất cứ một vấn đề nào ngoài các công việc lẽ ra được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

10. Chủ tọa đại hội hoặc thư ký đại hội có thể tiến hành hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ phần tham dự.

11. Hội đồng Quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền muốn tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác mà Hội đồng Quản trị cho là thích hợp. Khi đã xem xét kỹ lưỡng Hội đồng

Quản trị có thể từ chối không cho tham dự hoặc trục xuất một cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền nào đó không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh này ra khỏi Đại hội.

**Điều 31. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Các Nghị quyết có thể được các cổ đông đại diện sở hữu > 50% quyền biểu quyết thông qua bằng hình thức gửi văn bản theo các thủ tục quy định tại Khoản 2 của Điều này.

2. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm sau đây để các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức gửi văn bản:

a. Quyết định các vấn đề cần xem xét, hình thức và nội dung bầu phiếu theo Điều lệ này và pháp luật;

b. Gửi phiếu bầu và tất cả các văn bản cần thiết cho tất cả các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông để các cổ đông này có thể ra các quyết định có đầy đủ các thông tin;

c. Kiểm phiếu bầu và thông báo kết quả đó trong vòng 15 ngày sau ngày ghi trong lá phiếu mà vào ngày đó các lá phiếu sẽ được gửi trả lại.

3. Nghị quyết được thông qua bằng hình thức văn bản theo quy định tại Khoản 1 của Điều này có giá trị tương đương các Nghị quyết do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Điều 32. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, biên bản kiểm phiếu được gửi đến tất cả cổ đông bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty..

### **Điều 33. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## **CHƯƠNG VII**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 34. Thành phần, tiêu chuẩn và nhiệm kỳ**

1. Số thành viên của Hội đồng Quản trị là 05 (năm) người do Đại hội đồng cổ đông bầu bằng phương thức bỏ phiếu kín.

Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là 05 năm và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng Quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

Việc thay thế các thành viên Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc kế thừa, bảo đảm sao cho Hội đồng Quản trị mới được bầu có ít nhất 1/3 số thành viên cũ. Thành viên Hội đồng Quản trị phải hội đủ các điều kiện sau:

a. Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty không được là thành viên Hội đồng Quản trị của một “Tổ chức kinh doanh khác” nếu sản phẩm hoặc dịch vụ của “Tổ chức kinh doanh” này giống hoặc thay thế được cho sản phẩm dịch vụ mà Công ty đang kinh doanh, cung cấp, Thành viên của Hội đồng Quản trị có thể kiêm nhiệm các chức vụ quản lý, điều hành của Công ty;

b. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành luật pháp; Tự nguyện công bố trung thực và thường xuyên bổ sung lý lịch kinh doanh của mình cho Đại hội đồng cổ đông quản lý. Lý lịch kinh doanh bao gồm lý lịch cá nhân, cơ sở và ngành nghề kinh doanh do cá nhân mình hoặc “người liên quan” có quyền sở hữu hoặc tham gia quản lý. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

c. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

d. Có năng lực kinh doanh, tổ chức quản lý doanh nghiệp; có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực mà Công ty sản xuất kinh doanh hoặc các lĩnh vực có liên quan;

e. Là cá nhân được một hoặc được một nhóm cổ đông sở hữu trên 10% cổ phần có quyền đề cử. Phiếu đề cử được lập theo mẫu được Công ty ban hành, trường hợp nhóm cổ đông đề cử thì nhóm cổ đông này phải lập một phiếu đề cử có đầy đủ chữ ký của các cổ đông trong nhóm.

2. Mỗi một cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% đến dưới 20% cổ phần được quyền ứng cử hoặc đề cử một ứng cử viên vào danh sách để bầu vào Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát. Mỗi một cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% số cổ phần được quyền đề cử hai ứng cử viên để bầu vào Hội

đồng Quản trị và Ban kiểm soát. Mỗi một cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% số cổ phần được quyền đề cử ba ứng cử viên để bầu vào Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát. Mỗi một cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% số cổ phần được quyền đề cử bốn ứng cử viên để bầu vào Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát.

3. Một thành viên Hội đồng Quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng Quản trị nữa theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn đủ năng lực hành vi;

d. Thành viên đó vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng 6 tháng mà không có sự cho phép của Hội đồng Quản trị và Hội đồng Quản trị đã quyết nghị rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng Quản trị theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4. Khi Hội đồng Quản trị khuyết 01 thành viên trở lên và sự khiếm khuyết này ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của Công ty thì phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn 60 ngày để bầu bổ sung số thành viên Hội đồng Quản trị khuyết.

5. Họ tên của Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải được thông báo cùng một lúc với Báo cáo thành lập Công ty.

### **Điều 35. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị:**

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Người Đại diện Pháp luật và những người quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do pháp luật, Điều lệ và Nghị

quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và những nhiệm vụ sau:

a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, phương án đầu tư và ngân sách hàng năm;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm, bãi nhiệm: Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và quyết định mức lương, phụ cấp, thưởng của từng chức danh bổ nhiệm;

d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

e. Thực hiện các khiếu nại của Công ty về cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty trong các thủ tục pháp lý giải quyết tranh chấp với cán bộ quản lý đó;

g. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng cổ phiếu phát hành theo từng loại;

h. Thực hiện việc phát hành và quyết định giá bán trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước;

i. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;

k. Phê duyệt xử lý đối với các khoản lỗ phát sinh trong hoạt động của Công ty;

l. Đề xuất việc cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng Quản trị phê chuẩn:

a. Việc thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Việc thành lập các Công ty con của Công ty;

c. Phê chuẩn danh sách cán bộ điều hành khác của Công ty và quyết định bổ nhiệm các chức danh này.

d. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị quyết định tùy từng thời điểm việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mướm Công ty và liên doanh) trừ trường hợp được **quy định Điều 167 Luật Doanh nghiệp** đều phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

e. Việc chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện

thương mại có thẩm quyền và luật sư của Công ty;

g. Các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản, vay nợ và việc thực hiện mọi khoản thế chấp tài sản của Công ty có giá trị như quy định phân cấp quyền hạn tài chính tại Điều 56 của Điều lệ này.

h. Việc mua bán cổ phần của những Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

i. Việc định giá các tài sản góp phần vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

k. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% cổ phần theo từng loại.

1. Bất kỳ vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch nào khác mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

m. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.

5. Hội đồng Quản trị phải nộp báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng đối với “người đại diện pháp luật của Công ty” và những cán bộ quản lý trong năm tài chính. Nếu không có báo cáo của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính thường niên của Công ty sẽ coi là chưa được Hội đồng thông qua và không có giá trị.

6. Hội đồng Quản trị có thể uỷ quyền cho viên chức cấp dưới và cán bộ quản lý đại diện hành xử thay mặt cho Công ty, thậm chí cả khi vấn đề đòi hỏi việc đánh giá và đưa ra kết luận, trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác.

7. Các thành viên Hội đồng Quản trị được nhận thù lao cho công việc của họ với tư cách là thành viên Hội đồng Quản trị do Công ty trả. Tổng mức thù lao cho Hội đồng Quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng Quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng Quản trị hoặc nếu không thoả thuận thì được chia đều.

8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị và số tiền mỗi thành viên được ghi nhận phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Các thành viên của Hội đồng Quản trị hoặc thành viên làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng Quản trị, nếu phải thực hiện thêm công việc khác ngoài nhiệm vụ đã được Công ty phân công theo chức trách của họ, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

10. Các thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ phải trả khi thực hiện trách nhiệm Hội đồng Quản trị của mình, kể cả mọi chi phí phát sinh trong việc tới tham gia các cuộc họp của Hội đồng, hoặc các tiểu ban của Đại hội đồng cổ đông. Các chi phí này do Công ty trả.

### **Điều 36. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị là người do Hội đồng Quản trị bầu ra trong số thành viên Hội đồng Quản trị bằng phương pháp biểu quyết. Phó chủ tịch là người do Hội đồng Quản trị bầu ra trong số thành viên Hội đồng Quản trị bằng phương pháp biểu quyết (chỉ thực hiện khi Hội đồng Quản trị thấy cần thiết).

Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm chức Tổng Giám đốc Công ty. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải hội đủ các điều kiện sau:

- Có trình độ Đại học (hoặc tương đương đại học) trở lên;
- Có thâm niên công tác trong hoạt động quản lý kinh doanh, Tài chính từ 5 năm trở lên.

2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và theo Luật Doanh nghiệp. Các thành viên Hội đồng Quản trị có các quyền và nghĩa vụ hoạt động với tư cách Chủ tịch khi được Chủ tịch uỷ quyền. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình như quy định tại khoản 3 Điều 34 Điều lệ này hoặc tạm thời không thể thực hiện được nhiệm vụ của họ vì bất cứ lý do nào đó thì Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch.

3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải gửi Báo cáo tài chính thường niên, Báo cáo về tình hình chung của Công ty. Báo cáo Kiểm toán của Kiểm toán viên và Báo cáo kiểm tra của Hội đồng Quản trị cho các Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Khi chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức, miễn nhiệm hoặc bị bãi nhiệm vì bất cứ lý do nào thì Hội đồng Quản trị phải họp để bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày.

### **Điều 37. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch của Hội đồng Quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng Quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 07 ngày trước ngày họp dự kiến, Chủ tịch có thể triệu tập họp bất cứ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất phải mỗi quý họp một lần.

2. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập Hội đồng Quản trị mà không được có bất cứ sự trì hoãn bất hợp lý nào, khi một trong các đối tượng sau đây đề nghị bằng một văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn.

- a. Tổng Giám đốc.
- b. Các thành viên Hội đồng Quản trị.
- c. Ban kiểm soát.

3. Cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được tiến hành trong vòng 2 tuần sau khi đề xuất họp. Nếu Chủ tịch không chấp nhận triệu tập cuộc họp, những người mong muốn tổ chức cuộc họp được đề cập ở Khoản 2 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng Quản trị, trường hợp này cuộc họp phải có ít nhất quá nửa số thành viên của Hội đồng Quản trị và Trưởng Ban kiểm soát (hoặc hai thành viên của Ban kiểm soát) tham dự.

4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty khi kiểm toán viên độc lập đang kiểm toán tại Công ty có yêu cầu.

5. Địa điểm họp: Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác tại Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng và sự nhất trí của Hội đồng Quản trị.

6. Thông báo và chương trình họp: Các cuộc họp phải được tiến hành trên cơ sở thông báo cho các thành viên Hội đồng 05 ngày làm việc trước khi tổ chức. Thông báo về cuộc họp Hội đồng sẽ phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo về cả chương trình họp, thời gian, địa điểm họp và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Khoản 8b Điều này, mỗi thành viên Hội đồng có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng sẽ có một phiếu biểu quyết, các phiếu biểu quyết này có giá trị ngang nhau.

b. Thành viên Hội đồng sẽ không được biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao

dịch hoặc đề xuất nào mà thành viên đó hoặc bất kỳ người liên quan nào có lợi ích và lợi ích đó có mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng có mặt nhưng không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt tại cuộc họp về bất kỳ Nghị quyết nào mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

c. Theo quy định tại điểm d khoản 8 Điều 37 của Điều lệ này, trong một cuộc họp của Hội đồng Quản trị, nếu có bất kỳ vấn đề nào phát sinh liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của bất kỳ thành viên nào mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng đó, thì những vấn đề đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của vị chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng liên quan chưa được công bố một cách đích đáng.

d. Bất kỳ thành viên Hội đồng nào hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 167 của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

9. Tuyên bố lợi ích: Một thành viên Hội đồng trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty sẽ phải tuyên bố bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng Quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề về ký hợp đồng này, nếu khi đó thành viên này đã biết mình có lợi ích trong đó. Hoặc thành viên này có thể tuyên bố điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng được tổ chức sau khi các thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong hợp đồng liên quan.

10. Biểu quyết đa số: Hội đồng Quản trị thông qua các Nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số (**trên 50%**) thành viên Hội đồng Quản trị có mặt. Nếu số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, Chủ tịch sẽ là người có lá phiếu quyết định.

11. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt: Thành viên Hội đồng Quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về Nghị quyết của Hội đồng bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Những phiếu bằng văn bản phải được chuyển tới Chủ tịch hoặc nếu không gửi được cho Chủ tịch thì chuyển cho thư ký không muộn hơn một tiếng đồng hồ trước thời gian dự kiến họp.

12. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Một cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng Quản trị mà tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với

điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng khác tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Nếu muốn người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời;
- c. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, mỗi thành viên Hội đồng tham gia họp trong một cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Một cuộc họp được tổ chức theo quy định này được coi là diễn ra tại địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng Quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy thì địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện sẽ được coi là địa điểm tổ chức cuộc họp;
- d. Các Nghị quyết được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng chữ ký trong biên bản của mọi thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp này.

13. Nghị quyết bằng văn bản: Nghị quyết bằng văn bản phải được ký bởi tất cả những thành viên Hội đồng sau đây:

- a. Những thành viên có quyền biểu quyết về Nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng;
- b. Số lượng những thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng.
- c. Loại Nghị quyết này có giá trị và hiệu lực như một Nghị quyết được các thành viên Hội đồng thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức như thường lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó được một thành viên trở lên ký chính thức. Tất cả những văn bản có chữ ký chính thức của từng thành viên phải được lưu giữ như một thành phần của Nghị quyết được thông qua.

14. Biên bản cuộc họp: Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của Hội đồng Quản trị cho các thành viên và những biên bản đó phải xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ khi chuyển đi. Các biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và phải được ký bởi tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp.

15. Những người được mời dự họp thính: Tổng giám đốc, những cán bộ quản lý khác và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp Hội đồng Quản trị theo

lời mời của Hội đồng Quản trị nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên của Hội đồng.

16. Các tiểu ban của Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị có thể uỷ quyền thực hiện nhiệm vụ cho các tiểu ban trực thuộc. Tiểu ban này có thể bao gồm một hay nhiều người khác ở ngoài Hội đồng. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, mọi tiểu ban đều phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng Quản trị đề ra tùy từng thời điểm. Những quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng Quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng phải thoả mãn các điều kiện sau:

a. Số lượng thành viên kết nạp thêm phải ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban;

b. Nghị quyết của tiểu ban đó sẽ không có hiệu lực nếu đa số thành viên có mặt tại cuộc họp thông qua Nghị quyết đó không phải là thành viên Hội đồng Quản trị.

17. Giá trị pháp lý của hoạt động: Mọi hoạt động được thực hiện theo quyết định của Hội đồng Quản trị, hoặc của bất kỳ tiểu ban nào trực thuộc Hội đồng hoặc do bất kỳ người nào với tư cách thành viên của tiểu ban đó sẽ được coi là có giá trị pháp lý mặc dù quá trình bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng Quản trị có thể có những sai sót.

## **CHƯƠNG VIII**

### **TỔNG GIÁM ĐỐC, NHỮNG CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ**

#### **Điều 38. Tổ chức bộ máy quản lý**

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng Quản trị. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật, 01 Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng. Người đại diện theo pháp luật là chủ tịch Hội đồng Quản trị; Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị. Giám đốc các đơn vị thành viên và các cán bộ quản lý khác do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn theo một Nghị quyết được thông qua một cách hợp lệ.

#### **Điều 39. Cán bộ quản lý**

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và sự bổ nhiệm của Hội đồng Quản trị căn cứ vào nhu cầu sản xuất và kinh doanh, Công ty sẽ có một số lượng nhất định các cán bộ điều hành thích hợp để thực hiện các công việc quản lý Công ty. Cán bộ điều hành phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của vị trí công tác,

phải có sự miễn cưỡng cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong Hợp đồng lao động đối với người đại diện pháp luật, Tổng Giám đốc sẽ phải do Hội đồng Quản trị quyết định. Đối với các cán bộ điều hành khác sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định trên cơ sở đề xuất của người đại diện theo pháp luật Công ty.

#### **Điều 40. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc**

1. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định. Thông tin về mức lương, trợ cấp của Tổng Giám đốc phải được báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 năm.

3. Trách nhiệm và quyền hạn:

Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

3.1. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc:

a. Thực hiện các Nghị quyết, các kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.

b. Tổ chức và điều hành mọi hoạt động sản xuất thường nhật của Công ty một cách tốt nhất, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về hiệu quả công tác theo chức trách nhiệm vụ được phân công.

c. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và các quy định của pháp luật.

d. Xin ý kiến chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng Quản trị đối với các nội dung vượt quá thẩm quyền và phải được Hội đồng Quản trị nhất trí.

e. Đề xuất với Hội đồng Quản trị về số lượng người lao động, cán bộ điều hành, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động đảm bảo phù hợp với pháp luật và Điều lệ của Công ty.

3.2. Quyền hạn của Tổng Giám đốc:

a. Có quyền từ chối thực hiện những quyết định của Hội đồng Quản trị nếu quyết định đó là trái với pháp luật, vi phạm Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời phải lập tức thông báo ngay cho Ban kiểm soát biết.

b. Được quyết định những biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp để ngăn ngừa hoặc hạn chế tác hại của thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, các sự cố nghiêm trọng và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời phải báo cáo ngay cho Hội đồng Quản trị.

4. Báo cáo lên Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông:

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Bãi nhiệm: Việc bãi nhiệm Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định.

6. Tiêu chuẩn lựa chọn chức danh Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc Công ty phải là người có đủ các điều kiện sau:

a. Là người có đủ năng lực hành vi pháp lý, có trình độ đại học trở lên một trong các ngành kinh tế, kỹ thuật hoặc quản trị kinh doanh; có ít nhất 03 năm công tác trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh của Công ty, có đủ kinh nghiệm và kiến thức quản lý Công ty.

b. Không là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc người đã bị cơ quan luật pháp phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

Không kiêm nhiệm bất cứ một chức vụ quản trị điều hành nào tại các tổ chức kinh tế khác.

#### **Điều 41. Thư ký Công ty**

Hội đồng Quản trị khi thấy cần thiết, có thể bổ nhiệm một Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng. Chi phí hoạt động của Thư ký Công ty sẽ được tính vào chi phí quản lý của Công ty. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát.

b. Làm biên bản các cuộc họp.

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.

d. Cung cấp thông tin cho thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty.

e. Làm nhiệm vụ chuyên trách để hỗ trợ các nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng. Thư ký có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG IX BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 42. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn.**

1. Ban kiểm soát gồm 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu bằng phương thức bỏ phiếu kín.

Ban kiểm soát có nhiệm kỳ là 05 năm và có thể đồng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị của Công ty. Khi hết nhiệm kỳ, thành viên của Ban kiểm soát có thể được bầu lại. Khi bầu thành viên của Ban kiểm soát, Công ty phải thực hiện mục tiêu ít nhất một phần ba số thành viên Ban kiểm soát phải được bầu mới hoặc bầu lại vào mỗi Đại hội cổ đông thường niên. Sau khi hết nhiệm kỳ, Ban kiểm soát cũ có trách nhiệm phối hợp với Ban kiểm soát mới giải quyết dứt điểm những công việc tồn đọng trong vòng 30 ngày tính từ ngày hết nhiệm kỳ.

2. Tiêu chuẩn thành viên của Ban kiểm soát:

a. Thành viên của Ban kiểm soát phải là cá nhân được một cá nhân hoặc một nhóm cổ đông quy định tại khoản 5 Điều 22 của Điều lệ này đề cử bằng một phiếu đề cử theo mẫu của Công ty và có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông trong nhóm đề cử.

b. Trưởng Ban kiểm soát phải là cổ đông của Công ty và có trình độ từ Đại học hoặc tương đương đại học trở lên.

c. Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ và am hiểu nghiệp vụ kinh doanh của Công ty.

d. Đáp ứng đầy đủ các điều kiện được quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp.

3. Ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

### **Điều 43. Quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a. Được Hội đồng Quản trị tham khảo ý kiến về sự cần thiết và việc chỉ định

Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự bãi nhiệm hay rút lui của Công ty kiểm toán độc lập;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Kiểm tra và báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng Quản trị;

d. Thường xuyên thông báo với Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng Quản trị chấp thuận;

h. Xem xét những kết quả kiểm tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Thành viên của Hội đồng Quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty khi có yêu cầu của Ban kiểm soát để các thành viên của Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ của mình. Các yêu cầu về kiểm tra không được làm cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng Quản trị và không gây gián đoạn việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Thành viên của Ban kiểm soát phải có trách nhiệm tuyệt đối bảo mật các thông tin kinh doanh của Công ty. Chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và trách nhiệm của mình. Nếu phát hiện có sự sai phạm mà không thông báo thì phải chịu trách nhiệm về các thiệt hại do sự việc này gây ra. Nếu có ý kiến đánh giá sai lệch thiệt hại đến lợi ích của Công ty hoặc lợi ích của cổ đông thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

4. Trưởng Ban kiểm soát có quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập các cuộc họp Ban kiểm soát và điều hành hoạt động của Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để phục vụ công tác của các thành viên của Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

5. Tổng mức thù lao cho các thành viên của Ban kiểm soát sẽ theo quyết định

của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc các cuộc họp liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

6. Sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp và cách thức hoạt động của Ban nhưng không được họp ít hơn hai lần mỗi năm và số lượng thành viên tối thiểu phải có trong các cuộc họp là hai người.

7. Một thành viên Ban kiểm soát không có tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;

b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi tới trụ sở của Công ty;

c. Thành viên đó bị ảnh hưởng của rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn thành viên đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó vắng mặt liên tục trong vòng 12 tháng không tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát trong thời gian đó mà không được phép của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát quyết nghị rằng vị trí của người đó bị bỏ trống.

## **CHƯƠNG X**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ**

**Điều 44. Trách nhiệm thận trọng của thành viên Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý**

Thành viên Hội đồng Quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý được ủy thác phải được thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách là thành viên các tiểu ban của Hội đồng Quản trị một cách trung thực và theo cách thức mà họ tin vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà bất kỳ một người thận trọng nào khác cũng cần phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương trong hoàn cảnh tương tự.

**Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty, Tổng Giám đốc và các cán bộ điều hành không được phép lợi dụng vì mục đích cá

nhân những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty; đồng thời không được lợi dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty, Tổng Giám đốc và các cán bộ điều hành có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị mọi lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch cá nhân khác. Những đối tượng này chỉ có thể sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng Quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không tra cứu vấn đề này.

3. Công ty không được cấp phép các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng ngoài mục đích phục vụ kinh doanh của Công ty cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty, Tổng Giám đốc, cán bộ điều hành và gia đình của họ hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà ở đó những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

4. Không một thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, một nhân viên quản lý hay người có liên quan nào khác của họ được phép mua bán hoặc giao dịch tự do theo bất kỳ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty vào bất cứ thời điểm nào khi họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

**Điều 46. Bồi thường thiệt hại cho người thi hành đúng nhiệm vụ được giao**

Khi có một thành viên Hội đồng Quản trị, cán bộ hoặc các nhân viên của Công ty bị thiệt hại trong quá trình tham gia tố tụng do đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của Công ty thì Công ty có trách nhiệm bồi thường cho người đó các chi phí thiệt hại hợp lý có liên quan đến quá trình tham gia tố tụng, với điều kiện là Hội đồng Quản trị xác định rằng việc tham gia tố tụng của người đó vì lợi ích của Công ty. Điều khoản này không áp dụng khi vụ kiện thuộc quyền khởi xướng của Công ty.

## CHƯƠNG XI

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

**Điều 47. Tiêu chuẩn của người đại diện phần vốn nhà nước**

1. Người đại diện phần vốn nhà nước phải đáp ứng tiêu chuẩn theo Điều 37 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp người đại diện phần vốn nhà nước đồng thời được giới thiệu, bầu, bổ nhiệm giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc chức danh quản lý,

điều hành khác tại Công ty thì phải đồng thời đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh tương ứng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định của Bộ Quốc phòng, Tổng cục, Điều lệ này và các quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 48. Quyền và trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước**

1. Người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện quyền, trách nhiệm của cổ đông đối với phần vốn nhà nước tại Công ty theo Điều 39 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15, Điều lệ này, Quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước, quy định của Bộ Quốc phòng, Tổng cục và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Người đại diện phần vốn nhà nước có quyền tham dự, tham gia ý kiến, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị (trong trường hợp người đại diện phần vốn nhà nước là thành viên Hội đồng quản trị) theo quy định tại Điều lệ này, quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước, quy định của Bộ Quốc phòng, Tổng cục và các quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 49. Những nội dung người đại diện phần vốn nhà nước phải xin ý kiến cơ quan đại diện chủ sở hữu**

Người đại diện phần vốn nhà nước kịp thời báo cáo, xin ý kiến Tổng cục, Bộ Quốc phòng trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị đối với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15; quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước; quy định của Bộ Quốc phòng, Tổng cục và các quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 50. Chế độ báo cáo, giám sát**

1. Người đại diện phần vốn nhà nước có trách nhiệm thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất và báo cáo theo yêu cầu của Tổng cục, Bộ Quốc phòng về tình hình đầu tư và quản lý vốn nhà nước tại Công ty quy định của pháp luật, Bộ Quốc phòng, Tổng cục; Quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Người đại diện phần vốn nhà nước có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, trung thực, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu, báo cáo phục vụ công tác giám sát, kiểm tra, đánh giá của Tổng cục, Bộ Quốc phòng và cơ quan có thẩm quyền; đồng thời có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước, quy định của Bộ Quốc phòng, Tổng cục và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện giám sát nội bộ về hoạt động đầu

tư và quản lý vốn nhà nước tại Công ty: Giám sát hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước; giám sát việc thực hiện quyền, trách nhiệm của Hội đồng quản trị, người đại diện phần vốn nhà nước; giám sát việc đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư, thu lợi nhuận, cổ tức được chia; việc quản lý của doanh nghiệp và các nội dung khác theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu, quy định của pháp luật, Điều lệ này, quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước, quy định của Bộ Quốc phòng, Tổng cục và các quy định pháp luật có liên quan.

### **Điều 51. Quản lý vốn nhà nước tại Công ty**

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện quản lý vốn nhà nước đầu tư tại Công ty thông qua người đại diện phần vốn nhà nước theo các quy định tại Điều 27 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15.

2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo người đại diện phần vốn nhà nước có ý kiến về các chỉ tiêu tổng doanh thu, lợi nhuận sau thuế, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu hoặc tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản của Công ty để doanh nghiệp xây dựng, thông qua kế hoạch kinh doanh hằng năm theo quy định của pháp luật doanh nghiệp, đồng thời làm cơ sở đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Cơ quan đại diện chủ sở hữu căn cứ các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 50 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 và báo cáo, đề xuất của người đại diện phần vốn của nhà nước để chỉ đạo về nội dung này.

3. Phần lợi nhuận, cổ tức được chia bằng tiền tương ứng với tỷ lệ cổ phần, vốn góp do nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp nộp vào ngân sách nhà nước. Doanh nghiệp được chia cổ tức bằng cổ phiếu, sử dụng phần lợi nhuận sau thuế được chia tương ứng với tỷ lệ vốn do nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp trong trường hợp cần bổ sung vốn để đầu tư dự án.

Việc chia cổ tức bằng cổ phiếu, sử dụng lợi nhuận sau thuế được chia tương ứng với tỷ lệ vốn do nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp để bổ sung vốn nhà nước tại doanh nghiệp được thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương trên cơ sở đề nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định tại Mục 4 Chương II Nghị định 366/2025/NĐ-CP.

## **CHƯƠNG XII**

### **QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 52. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ điều hành (sau khi được Hội đồng Quản trị chấp thuận) có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác

của Công ty vì những mục đích liên quan đến chức vụ của mình với điều kiện những thông tin này phải được bảo mật.

2. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

3. Mọi cổ đông có quyền biểu quyết đều có quyền yêu cầu Công ty cấp một bản sao Điều lệ Công ty miễn phí.

### **CHƯƠNG XIII**

#### **TỔ CHỨC ĐẢNG, CÁC TỔ CHỨC QUẢN CHỨNG TRONG CÔNG TY**

##### **Điều 53. Tổ chức Đảng, các tổ chức quản chứng trong Công ty**

Tổ chức Đảng trong Công ty hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, các quy định của Trung ương, là hạt nhân chính trị, lãnh đạo cán bộ Đảng viên và quản chứng trong Công ty thực hiện tốt chủ trương đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, điều lệ, quy chế, quy định của Công ty. Tham gia xây dựng và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, bảo đảm lợi ích hợp pháp của các cổ đông và người lao động trong Công ty. Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, xây dựng Công ty vững mạnh toàn diện.

Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội phụ nữ cơ sở trong Công ty có quyền hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ theo hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Công ty và điều lệ của các tổ chức. Công ty Cổ phần 22 tôn trọng và tạo điều kiện cho các tổ chức trên hoạt động có hiệu quả.

##### **Điều 54. Công nhân viên và Công đoàn**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Người Đại diện Pháp luật phải lập kế hoạch đề Hội đồng Quản trị thông qua tổng thể về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng lao động, đào tạo, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi đối với cán bộ quản lý và người lao động.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Đại diện Pháp luật Công ty ký quyết định khen thưởng hoặc thi hành kỷ luật đối với các công nhân viên trong các trường hợp thẩm quyền của mình, đồng thời thông báo với Hội đồng Quản trị việc khen thưởng hoặc kỷ luật đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Người Đại diện pháp luật Công ty) có trách nhiệm thực hiện các chế độ tiền lương, tiền thưởng, bảo hộ lao động, bảo hiểm xã hội và bảo đảm các quyền lợi khác của người lao động trong Công ty theo quy định của Bộ luật lao động và Luật pháp Việt Nam về sử dụng lao động.

Công đoàn cơ sở cùng phối hợp với Chủ tịch Hội đồng Quản trị (người Đại diện pháp luật Công ty) xây dựng (hoặc bổ sung, sửa đổi) thoả ước lao động tập thể theo đúng các quy định của pháp luật để thông qua và ký kết tại Hội nghị công nhân lao động hàng năm; Xây dựng và thực hiện đúng quy chế về hoạt động công đoàn; Quy chế mối quan hệ công tác giữa Công đoàn và Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Người Đại diện pháp luật Công ty) nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng cho người lao động thực hiện các công việc một cách tốt nhất vì lợi ích của Công ty và xã hội.

## **CHƯƠNG XIV**

### **PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 55. Phân chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế hàng năm**

Phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế hàng năm được phân phối theo thứ tự như sau:

+ Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có).

+ Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định.

+ Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp.

+ Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

+ Lợi nhuận còn lại thực hiện chia hết cổ tức bằng tiền mặt cho các cổ đông. Đối với khoản cổ tức được chia bằng tiền mặt cho phần vốn nhà nước góp trong doanh nghiệp thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Trường hợp, quy định của pháp luật về phương án phân chia cổ tức và lợi nhuận sau thuế hàng năm đối với doanh nghiệp có sự thay đổi nhưng Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty chưa thay đổi kịp thời thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 56. Cổ tức**

1. Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ quỹ còn lại để chia cổ tức của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng Quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến của các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị có thể quyết định ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lợi trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Hội đồng Quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông quyết định việc thanh toán toàn bộ hoặc từng phần cổ tức bằng tài sản cụ thể (có thể bằng các cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán hết tiền mua do Công ty khác phát hành) và Hội đồng Quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

4. Cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một cổ phiếu nếu chi trả bằng tiền mặt sẽ được thực hiện bằng đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền qua bưu điện tới địa chỉ đăng ký của cổ đông thụ hưởng và nếu có rủi ro phát sinh thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, mọi khoản cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một cổ phần có thể được thực hiện bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của Cổ đông.

## **CHƯƠNG XV**

### **TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **Điều 57. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty được mở tài khoản tại các Ngân hàng Việt Nam hoặc tại các Ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật, nếu cần thiết.

3. Công ty sẽ tiến hành các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các Ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 58. Năm tài khoá và hệ thống kế toán**

##### **\* Năm tài khoá**

Năm tài khoá của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của

tháng 12 ngay sau ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đó.

**\* Hệ thống kế toán:**

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là hệ thống kế toán Việt Nam (VAS) hoặc bất kỳ hệ thống nào khác được Bộ tài chính chấp nhận.

2. Công ty lập sổ kế toán bằng Tiếng Việt. Công ty sẽ lưu trữ hồ sơ kế toán theo loại hình các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đầy đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng tiền Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

**Điều 59. Phân cấp quyền hạn tài chính**

Trong các hoạt động đầu tư trực tiếp, gián tiếp, mua bán tài sản cố định, quan hệ tín dụng, thế chấp cầm cố tài sản, ký kết hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự giữa Công ty với các đối tác bên ngoài Công ty, theo quy mô sử dụng vốn đối với từng giao dịch phát sinh phải tuân theo nguyên tắc phân cấp quyền hạn như sau:

\* Mua, bán tài sản bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ sách của Công ty phải có quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

\* Các giao dịch khác tùy theo quy mô, tính chất sẽ thực hiện theo Hội đồng Quản trị ban hành.

**CHƯƠNG XVI**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Điều 60. Báo cáo hàng năm**

1. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải lập một bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Bộ tài chính, để thông qua Đại hội đồng cổ đông và nộp cho các cơ quan theo pháp luật quy định.

2. Báo cáo kế toán hàng năm phải bao gồm một Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Một bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cũng phải được gửi tới các cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền biểu quyết.

### **Điều 61. Công bố thông tin và thông báo cho công chúng**

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu cần thiết khác phải được công bố cho các cổ đông và nộp cho cơ quan hữu quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

## **CHƯƠNG XVII**

### **KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 62. Kiểm toán**

Trong trường hợp bắt buộc hoặc cần thiết, Hội đồng Quản trị sau khi tham khảo ý kiến của Ban kiểm soát chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính dựa trên những điều khoản và những điều kiện thỏa thuận với Hội đồng Quản trị. Khi đó Công ty Kiểm toán sẽ thực hiện công việc trên các nguyên tắc sau:

a. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo kế toán hàng năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

b. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo kế toán hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình bày báo cáo cho Hội đồng Quản trị trong vòng một tháng kể từ ngày ký hợp đồng kiểm toán.

c. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.

d. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán của Công ty có thể được mời tham gia dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và nhận được các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà mọi cổ đông được quyền nhận và quyền phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

## **CHƯƠNG XVIII**

### **DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **Điều 63. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị công ty họp và quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của công ty. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN 22

- Mã số doanh nghiệp: 0100512724

2. Tại thời điểm thành lập, Công ty đăng ký sử dụng 01(một) con dấu. Con dấu có hình tròn, đường kính 3,6 cm.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty có trách nhiệm quản lý và lưu giữ

con dấu. Con dấu phải được lưu trữ và quản lý tại trụ sở chính của công ty. Trong trường hợp con dấu được mang ra ngoài thì phải được các thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận bằng văn bản. Trong trường hợp con dấu bị cong, vênh, biến dạng thì công ty phải có nghĩa vụ thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh.

4. Trước khi sử dụng, công ty có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

5. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.

## **CHƯƠNG XIX GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 64. Giải thể, chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

a. Trường hợp Công ty bị lỗ tới 3/4 vốn điều lệ, mọi cổ đông đều có quyền yêu cầu Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát triệu tập Đại hội cổ đông bất thường để quyết định việc giải thể Công ty;

b. Khi có lý do chính đáng xét thấy việc kinh doanh của Công ty không mang lại lợi ích cho cổ đông, Hội đồng Quản trị có quyền đề nghị triệu tập đại hội đồng cổ đông bất thường để quyết định giải thể Công ty;

c. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;

d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định và quyết định này phải được thông báo đến cơ quan có thẩm quyền để thông báo hay chấp thuận nếu thủ tục chấp thuận này là bắt buộc.

### **Điều 65. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng Quản trị và cổ đông**

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ hai phần ba (2/3) số cổ phiếu đang lưu hành có quyền được biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới tòa để yêu cầu giải thể Công ty chiếu theo một hay một số căn cứ khác.

1. Các thành viên Hội đồng Quản trị không thống nhất trong quản lý công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu theo quy định để Hội đồng Quản trị hoạt động.

2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết

theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng Quản trị.

3. Có sự bất đồng nội bộ mà hai bên hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cho cả toàn thể cổ đông.

#### **Điều 66. Thanh lý**

1. Sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng Quản trị sẽ phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên. Hai thành viên trong đó do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty Kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp khác mà Công ty phải trả cho Nhà Nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;
- g. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ tiết (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông theo tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ nắm giữ.

### **CHƯƠNG XX**

#### **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

##### **Điều 67. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do pháp luật quy định giữa:

Một cổ đông hay các cổ đông với Công ty; hoặc một cổ đông hay các cổ đông với Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát hoặc Tổng Giám đốc hoặc cán bộ quản lý cao cấp, thì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tế liên quan đến tranh chấp trong vòng mười ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh, trừ trường hợp tranh chấp

liên quan đến Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Nếu không có quyết định hòa giải nào đạt được trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế. Quyết định của Tòa án hay của Trọng tài kinh tế là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành.

3. Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan đến thủ tục thương lượng và hòa giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa án phán quyết bên nào phải chịu.

## **CHƯƠNG XXI**

### **BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

#### **Điều 68. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được lập thành văn bản và do Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với các điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **CHƯƠNG XXII**

### **NGÀY HIỆU LỰC**

#### **Điều 69. Ngày hiệu lực**

1. Bản Điều lệ này gồm XXII chương, 69 điều, đã được sửa đổi bổ sung và được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần 22 nhất trí thông qua ngày 26/6/ 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Thay thế tất cả các bản Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 22 quyết nghị ban hành trước đây.

2. Điều lệ được lập thành 20 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. 05 bản gửi cho Hội đồng Quản trị;

b. 03 bản gửi cho Ban kiểm soát;

c. Các bản còn lại đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Bộ Quốc Phòng, Luật Doanh nghiệp và lưu giữ tại văn thư của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính xác của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc ít nhất 1/2 tổng số thành viên Hội đồng Quản trị mới có giá trị.

5. Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cán bộ, nhân viên, người lao động Công ty có trách nhiệm thực hiện nghiêm Điều lệ này.

*Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**CHỦ TỊCH**  
*(Đã ký)*

**Nguyễn Trung Dũng**

CÔNG TY CỔ PHẦN 22

Số: 886/QĐ-CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần 22

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN 22

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần 22;

Căn cứ Nghị quyết số 889/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần 22 năm 2026;

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành “Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần 22”; toàn văn nội dung Quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần 22 thông qua ngày 26/6/2026.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định số 671/QĐ-CTCP ngày 21/6/2023 về Ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty cổ phần 22 hết hiệu lực.

**Điều 3.** Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chiếu quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Dũng

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN 22**

(Kèm theo Quyết định số 886/QĐ-CTCP ngày 26/6/2026

của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần 22)

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần 22;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 889/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần 22 năm 2026;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần 22, bao gồm các nội dung sau:

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.

## 2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

### **Điều 2. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) "Công ty" là Công ty cổ phần 22;

b) "Luật doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

c) "Luật chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

d) "Cán bộ Quản lý" là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

e) "Người liên quan" là bất cứ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong khoản 23, điều 4 Luật Doanh nghiệp.

g) "HĐQT" là Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 22;

h) Các thuật ngữ khác không được giải thích tại khoản này áp dụng theo quy định của pháp luật và/hoặc Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần 22;

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.

### **Điều 3. Nguyên tắc quản trị nội bộ Công ty cổ phần 22**

Hoạt động quản trị công ty đối với Công ty cổ phần 22 phải tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan, Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần 22 và các nguyên tắc sau đây:

1. Cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả;

2. Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông;

3. Bảo đảm quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các cổ đông;

4. Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị công ty;

5. Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị Công ty cổ phần 22;

6. Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng.

## Chương II

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### Điều 4. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội cổ đông họp thường niên mỗi năm 01 lần và có thể họp bất thường.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

2.1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính hàng năm;
- b. Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình Công ty;
- c. Báo cáo của Hội đồng Quản trị;
- d. Báo cáo của các kiểm toán viên;
- e. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2.2. Đại hội đồng cổ đông Thường niên và Bất thường có quyền ra các quyết định bằng cách thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:

- a. Phê chuẩn các báo cáo tài chính hàng năm;
- b. Mức tổ chức được thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với các loại cổ phần đó với điều kiện là mức cổ tức này không cao hơn mà mức Hội đồng Quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị;
- d. Lựa chọn Công ty kiểm toán khi cần thiết;
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty;
- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành;
- i. Sát nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- j. Tổ chức lại hoặc giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- k. Kiểm tra và xử lý và các vi phạm của Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

l. Giao dịch mua bán, tài sản của Công ty có giá trị theo phân cấp quyền hạn tài chính tại Điều 40 của Công ty;

m. Công ty mua hoặc lại hơn 10% cổ phần thuộc bất kỳ loại cổ phần nào đang phát hành;

n. Công ty hoặc chi nhánh nào của Công ty ký hợp đồng với những đối tượng được quy định tại Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;

o. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

2.3. Cổ đông không được bỏ phiếu cho bất kỳ một nghị quyết nào để thông qua:

a. Các hợp đồng quy định tại điểm p, khoản 2, Điều 24 Điều lệ Công ty nếu cổ đông đó hoặc người liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc bất kỳ người nào có liên quan đến cổ đông đó.

2.4. Đại hội đồng cổ đông phải thảo luận và biểu quyết đối với các Nghị quyết về các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp.

2.5. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần 22.

**Điều 5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:**

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

a) HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường.

b) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty cổ phần 22;

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

- Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên;

- Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

- Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty.

c) Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

d) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm c khoản này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

a) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được lập dựa trên danh sách do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.

b) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc và các thông tin khác theo danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.

3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Thông báo này phải được gửi tới Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán nơi Công ty niêm yết, đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

a) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

b) Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây: Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; Phiếu biểu quyết.

c) Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

a) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

c) Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại điểm b khoản này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại điểm b khoản này;
- Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

d) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại điểm b khoản này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận..

đ) Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình cuộc họp.

#### 6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp;

b) Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền; việc chỉ định đại diện được ủy quyền phải được lập bằng văn bản theo mẫu chung được Hội đồng quản trị chấp thuận và được ký bởi người ủy quyền có quyền, văn bản ủy quyền phải được công chứng nếu người được ủy quyền là người ngoài Công ty, nếu người được ủy quyền là người trong Công ty thì văn bản ủy quyền được xác định bởi Ban điều hành Công ty hoặc công chứng.

c) Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp;

d) Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.
- Tuy nhiên điều khoản này sẽ không áp dụng nếu Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước 48 giờ trước khi tiến hành khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## 7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

a) Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại cuộc họp ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

e) Các hình thức đăng ký khác (phù hợp với quy định của pháp luật) thực hiện theo thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

## 8. Điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có cổ đông (hoặc được ủy quyền của họ) dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a khoản này (trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp) thì đại hội triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.

c) Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm b khoản này (trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp) thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

d) Bảo đảm được an toàn cho cuộc họp, cho cổ đông và các điều kiện cần thiết khác cho cuộc họp.

## 9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

a) Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

b) Các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;

- Định hướng phát triển công ty,

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Tổ chức lại, giải thể công ty.

#### 10. Cách thức bỏ phiếu

Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự, biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty.

#### 11. Cách thức kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu

- a) Đại hội đồng cổ đông bầu một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;
- b) Việc kiểm phiếu phải ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;
- c) Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu; cách thức cụ thể thực hiện theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp;
- đ) Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc đại hội.

#### 12. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua

- a) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
  - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- Tổ chức lại, giải thể Công ty;

b) Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp;

c) Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty.

### 13. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại điểm c, khoản 12 Điều này;

b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

### 14. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Nội dung Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo đúng quy định tại Điều 150 Luật Doanh nghiệp;

b) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

### 15. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

**Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:**

1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản:

Ngoài các vấn đề bắt buộc phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 9 Điều 5 Quy chế này, các trường hợp khác Đại hội đồng cổ đông có quyền thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

a) Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 15 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến;

b) Nội dung của phiếu lấy ý kiến

- Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

+ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

+ Mục đích lấy ý kiến;

+ Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

+ Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

+ Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

+ Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

+ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

c) Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

d) Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

đ) Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- + Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- + Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- + Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- + Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- + Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

e) Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

g) Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

h) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

i) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 7. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức khác**

1. Hội đồng quản trị Công ty có thể triệu tập và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty và trong điều kiện cho phép.

2. Công ty xây dựng lộ trình xây dựng, đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin, khi có đủ điều kiện Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định việc thực hiện họp Đại hội đồng cổ đông theo các hình thức này.

### Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### **Điều 8. Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

#### 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần 22 có đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### 2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT

a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty.

b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

- Cơ cấu HĐQT đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty; đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành;

- Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

c) Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 30, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông thực hiện việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị, cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

đ) Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty

e) Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

h) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong số thành viên HĐQT tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị; các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Chủ tịch HĐQT bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau: Không còn đủ tiêu chuẩn về điều kiện làm thành viên của Hội đồng quản trị; không còn là thành viên Hội đồng quản trị; nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị đã hết mà không được bầu lại làm thành viên Hội đồng quản trị; không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị:

a) Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường;

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- Các trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

c) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 07 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

d) Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự họp Hội đồng quản trị nhưng không có quyền biểu quyết;

đ) Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp;

e) Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại Cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại điểm h, khoản này;

- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

- Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo thông báo mời họp hoặc phiếu xin ý kiến bằng văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu có)

g) Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành hoặc đa số thành viên nhất trí trong trường hợp xin ý kiến bằng văn bản; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

h) Thành viên HĐQT được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Việc ủy quyền thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự;

i) Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Nội dung biên bản cuộc họp, việc quản lý, lưu trữ và sao gửi thực hiện theo quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức hoạt động Công ty;

k) Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định thì biên bản này có hiệu lực;

l) Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi đến thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện;

### **Điều 9. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty:

- Có hiểu biết về pháp luật;

- Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại Công ty. Việc bổ nhiệm theo những cách thức phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty;

2. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

- Không còn đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, Điều này;

- Có đơn xin từ chức và được chấp thuận;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty phải được gửi đến thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, các tổ chức, cá nhân có liên quan và công bố thông tin quy định của pháp luật;

4. Người phụ trách quản trị công ty thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Chương IV** **BAN KIỂM SOÁT**

##### **Điều 10. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu để giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty;

2. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần 22 có đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

##### **Điều 11. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Cơ cấu Ban kiểm soát có Trưởng ban và các thành viên.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- đ) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- e) Không phải là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty.

h) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

3. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát thực hiện tương tự như đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và quy định tại khoản là khoản 5, Điều 14, Điều lệ Công ty.

Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên.

Cách thức bầu thành viên ban Kiểm soát thực hiện tương tự cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 8 Quy chế này và các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

4. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

a) Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

- Có đơn từ chức và được chấp thuận;

- Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

b) Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty;

- Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo các quy định, hướng dẫn về công bố thông tin.

6. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Điều lệ và các quy chế của công ty.

## **Chương V**

### **TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **Điều 12. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc**

1. Tổng giám đốc là người điều hành theo sự phân công trong Ban Điều hành Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Tổng giám đốc có các quyền và phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

**Điều 13. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc**

1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

a) Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
  - Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý Công ty;
  - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty;
- Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc

a) Hội đồng quản bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc;

b) Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

3. Việc thông báo về bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc thực hiện theo các quy định, hướng dẫn về công bố thông tin;

4. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

## **Chương VI**

### **CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC**

**Điều 14. Phối hợp hoạt động giữa hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc**

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty;

2. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi đến Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại Quy chế này.

3. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:

a) Tổng Giám đốc hoặc Ban Kiểm soát khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên HĐQT phải thông báo bằng văn

bản với HĐQT yêu cầu triệu tập họp HĐQT, đồng thời yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

b) Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT khi nhận thấy có sự kiện gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

c) Các nội dung vượt quá thẩm quyền Tổng Giám đốc theo ủy quyền của HĐQT;

d) Các giao dịch mà Tổng Giám đốc là bên liên quan.

4. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao:

a) Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản theo định kỳ quý một lần cho HĐQT;

b) Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

c) Trường hợp cần thiết, HĐQT có quyền yêu cầu cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty.

5. Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất HĐQT kiểm điểm đánh giá việc thực hiện nghị quyết, quyết định và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc;

6. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc/và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoặc phát sinh các sự việc xét thấy cần thiết, Tổng Giám đốc phải báo cáo ngay bằng văn bản với HĐQT đề trực tiếp theo dõi và có biện pháp xử lý.

7. Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm thực hiện tốt sự phối hợp trong hoạt động kiểm soát, giám sát, điều hành vì lợi ích chung của Công ty.

### **Điều 15. Khen thưởng, kỷ luật**

1. HĐQT xây dựng, ban hành quy chế khen thưởng. HĐQT quyết định khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể hoặc cá nhân thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác được đánh giá có thành tích trong công tác quản lý hoặc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. HĐQT có trách nhiệm xây dựng quy định kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm nhưng không trái với quy định của pháp luật. Việc kỷ luật phải có hình thức là bãi nhiệm, cách chức.

## Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần 22 bao gồm 07 chương, 16 điều đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần 22 thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

3. Trường hợp pháp luật và/hoặc Điều lệ Công ty có quy định liên quan nhưng chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trường hợp có quy định của pháp luật đã có hiệu lực thi hành khác với điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật và/hoặc Điều lệ Công ty đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động nội bộ về quản trị Công ty./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Dũng